

Phụ lục 6

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Kon Tum

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Dự án Hỗ trợ dân làng quản lý rừng bền vững ở Tây Nguyên – JOFCA/JICA

Báo cáo tập huấn

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT LÂM SINH TRONG CHẶT CHỌN PHỤC VỤ QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

Thôn Vi Ch’Ring, xã Hiếu, huyện Kon P’Long, tỉnh Kon Tum

Ngày 3 - 11 tháng 6 năm 2008



Tư vấn Đại học Tây Nguyên

PGS.TS. Bảo Huy; TS. Võ Hùng; ThS. Nguyễn Đức Định; KS. Hoàng Trọng Khánh

Kon Tum, tháng 06 năm 2008

Mục lục

1	Giới thiệu	3
2	Mục tiêu, chương trình, thành viên tham gia tập huấn.	3
2.1	Mục tiêu khóa tập huấn.....	3
2.2	Chương trình tập huấn	4
2.3	Thành viên tham gia tập huấn.....	5
3	Tóm tắt tiến trình tập huấn trong phòng.....	5
3.1	Tiến trình Quản lý rừng cộng đồng.....	5
3.2	Kế hoạch Quản lý rừng cộng đồng thôn Vi Ch’Ring năm 2008.....	6
3.3	Kỹ thuật lâm sinh áp dụng trong rừng cộng đồng.....	6
3.4	Chặt chọn đối với rừng cộng đồng.....	7
4	Thực hành kỹ thuật bài cây khai thác trên hiện trường rừng và kết quả đạt được.....	12
4.1	Họp thôn lần 1 giới thiệu về việc khai thác gỗ thương mại và hưởng lợi; lập kế hoạch làm việc trên hiện trường với nông dân	12
4.2	Tập huấn kỹ thuật bài cây cho người dân và chuẩn bị hậu cần	13
4.3	Bài cây chặt chọn trên hiện trường lô rừng Ngọc Tu Bra B	13
4.4	Họp toàn thôn lần 2 để thông báo kết quả bài cây và lập kế hoạch khai thác.....	14
5	Nhận xét, bài học kinh nghiệm và kết luận.....	17
	Phụ lục	19
	Phụ lục 1: Danh sách thành viên tham dự khóa tập huấn	19
	Phụ lục 2: Danh sách nông dân tham gia làm việc hiện trường	19

1 Giới thiệu

Tỉnh Kon Tum đang bước đầu triển khai thí điểm chủ trương giao đất giao rừng và Quản lý rừng cộng đồng tức là phân quyền quản lý đất lâm nghiệp cho cộng đồng quản lý, sử dụng và kinh doanh lâu dài. Tiến trình này đã được thực hiện thí điểm hơn 1 năm qua tại thôn Vi Ch’Ring, xã Hiếu huyện Kon P’Long với sự hỗ trợ và tư vấn của Dự án JICA. Đến nay sau công tác giao đất giao rừng, cộng đồng đã cùng với các bên liên quan đã thực hiện lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm và năm 2008; xây dựng Quy ước bảo vệ và phát triển rừng, các văn bản này đang được lãnh đạo UBND huyện xem xét phê duyệt để thực hiện.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế pháp lý, hỗ trợ cho cộng đồng nhận đất nhận rừng thực hiện được kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008, cuối tháng 5 vừa qua lãnh đạo UBND tỉnh và sở Nông nghiệp PTNT đã nhất trí về cơ bản cho phép cộng đồng thực hiện thí điểm khai thác gỗ để mang lại thu nhập cho người dân trong thôn, góp phần thực hiện mục tiêu quản lý rừng bền vững gắn với xóa đói giảm nghèo, nâng cao lòng tin và trách nhiệm của người dân, cộng đồng đối với diện tích rừng đã được giao.

Khai thác gỗ đối với rừng cộng đồng là một vấn đề hoàn toàn mới, không những về phương diện kỹ thuật mà còn liên quan đến phương pháp tiếp cận, cách thức triển khai để người dân và các bên liên quan có đủ năng lực để thực hiện được.

Với lý do trên, xuất phát từ nhu cầu mong muốn được đào tạo cho cán bộ của các cơ quan có liên quan của huyện và tỉnh trong việc hỗ trợ, hướng dẫn cộng đồng tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng, cụ thể là áp dụng kỹ thuật lâm sinh để bài cây chặt chọn, lập hồ sơ khai thác gỗ thương mại mang lại thu nhập cho cộng đồng nhận rừng. Dự án JICA đã hỗ trợ tổ chức khóa tập huấn "**Thực hiện quản lý rừng cộng đồng – Kỹ thuật lâm sinh trong chặt chọn**". Học viên của khóa tập huấn này sẽ trở thành các tập huấn viên để đào tạo lại cho các cấp cơ sở, hoặc trực tiếp hỗ trợ cộng đồng triển khai trên hiện trường; nhằm hướng đến xây dựng nguồn nhân lực để thực hiện chủ trương Quản lý rừng cộng đồng của tỉnh. Đồng thời đây cũng là hoạt động cần thực hiện tại cộng đồng để tiến hành chương trình thí điểm quản lý rừng cộng đồng của Tỉnh Kon Tum.

2 Mục tiêu, chương trình, thành viên tham gia tập huấn.

2.1 Mục tiêu khóa tập huấn

Kết thúc đợt tập huấn, học viên có khả năng:

- Hướng dẫn cộng đồng áp dụng kỹ thuật lâm sinh chặt chọn
- Tài liệu hóa và trình hồ sơ khai thác gỗ

Kết thúc đợt tập huấn sẽ có các sản phẩm:

- Hiện trường đã được bài cây để chặt chọn ở lô rừng Ngọc Tu Bra B, sẽ được đưa vào khai thác trong năm 2008 của thôn Vi Ch’Ring
- Hồ sơ bài cây để xin cấp giấy phép khai thác gỗ năm 2008
- Kế hoạch thực hiện khai thác gỗ thương mại

2.2 Chương trình tập huấn

Chương trình khóa học được thiết kế có 9 ngày, từ ngày 03 đến ngày 11 tháng 06 năm 2008. Nội dung khóa học được phân ra làm 3 bước:

- Bước 1: Được bắt đầu bằng giới thiệu tóm tắt tiến trình Quản lý rừng cộng đồng. Trong đó chú trọng đến việc triển khai thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi Ch’Ring năm 2008, cụ thể là hướng dẫn thực hiện giải pháp lâm sinh chặt chọn, khai thác gỗ để mang lại thu nhập cho cộng đồng. Thời gian bước này có 1 ngày làm việc trong phòng tại khách sạn Hưng Yên, huyện Kon Plong.
- Bước 2: Thực hành phương pháp và các công cụ để bài cây chặt chọn trên hiện trường lô rừng Ngọc Tu Bra B, đã xác định được đưa vào khai thác trong năm 2008. Học viên và 13 nông dân nòng cốt của thôn có cơ hội để thực hành ngay những điều vừa học, áp dụng 7 tiêu chí để lựa chọn cây bài chặt, kỹ thuật bài cây. Xác định đường kéo gỗ, vị trí các bãi gom và bãi gỗ trên thực tế và bản đồ. Thời gian bước này được tiến hành 6 ngày. Cả đoàn làm việc ở ngay tại lô rừng Ngọc Tu Bra B, thôn Vi Chi Ring xã Hiếu, huyện Kon Plong.
- Bước 3: Hướng dẫn học viên và nông dân cách tổng hợp, tính toán số liệu bài cây, cách thức viết hồ sơ khai thác. Tổ chức cuộc họp toàn thôn để lập kế hoạch khai thác gỗ thương mại. Bước này tiến hành trong 2 ngày cuối cùng của tập huấn.

Chương trình toàn khóa tập huấn

Thời gian (Ngày)	Địa điểm	Nội dung	Tham gia	Phương pháp
3/6	Huyện Kon Plong	Trình bày kế hoạch năm 2008 Hướng dẫn kỹ thuật lâm sinh	Toàn bộ học viên	Trình bày Thảo luận nhóm
Sáng 4/6 (Bắt đầu 9:00)	Hội trường thôn Vi Ch’Ring	Họp toàn dân thôn Vi Ch’Ring: - Thông báo kế hoạch năm 2008 - Lập kế hoạch thực hiện trên hiện trường	Đại diện tất cả các hộ UBND xã Hiếu Toàn bộ học viên	Trình bày Hỏi đáp
Chiều 4/6	Hội trường thôn Vi Ch’Ring	Phân công chuẩn bị đi hiện trường Thảo luận vấn đề loài cây khai thác Dự kiến đường vận xuất, bãi gỗ	Toàn bộ học viên 12 nông dân nòng cốt	Thảo luận chung
5/6 – 9/6	Ở lô rừng Ngọc Tu Bra B khai thác năm 2008	Bài cây, ghi chép trên hiện trường Làm ranh giới lô Xác định đường kéo gỗ và bãi gỗ	4 nhóm học viên và 12 nông dân chia làm 4 nhóm	Thực hành theo nhóm
10/6	Hội trường thôn Vi Ch’Ring	Tổng hợp số liệu, bản đồ Viết hồ sơ khai thác	nt	Thực hành theo nhóm
Sáng 11/6 (Bắt đầu 8:30)	Hội trường thôn Vi Ch’Ring	Họp toàn dân thôn Vi Ch’Ring: - Thông báo kết quả và lấy ý kiến - Lập kế hoạch khai thác gỗ	Đại diện tất cả các hộ UBND xã Hiếu Toàn bộ học viên	Trình bày Hỏi đáp

2.3 Thành viên tham gia tập huấn

Có 21 học viên đến từ các cơ quan các cấp có liên quan và nông dân nông cốt của thôn tham gia khóa tập huấn, cụ thể:

- Ban Quản lý các dự án lâm nghiệp tỉnh Kon Tum: 1 người.
- Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Kon Tum: 1 người
- Hạt kiểm lâm huyện Kon Plong: 1 người
- Phòng Kinh tế huyện Kon Plong: 1 người
- Công ty Đầu tư phát triển và Dịch vụ Nông Lâm nghiệp huyện Kon Plong: 2 người
- Đại diện UBND xã Hiếu, huyện Kon Plong: 1 người
- Cán bộ CF của Dự án JICA: 1 người
- Thôn Vi Chi Rinh: 13 người

3 Tóm tắt tiến trình tập huấn trong phòng

3.1 Tiến trình Quản lý rừng cộng đồng

Để học viên có cơ hội hệ thống lại các giai đoạn chính của tiến trình Quản lý rừng cộng đồng đã và đang thực hiện thí điểm tại thôn trong hơn 1 năm qua, giảng viên đã giới thiệu, tóm tắt lại tiến trình, trong đó nhấn mạnh những hoạt động quan trọng mà cộng đồng đã nỗ lực cùng với sự hỗ trợ của các bên liên quan và dự án JICA đã thực hiện được:



- 1) Giao đất giao rừng,
- 2) Xây dựng quy ước bảo vệ phát triển rừng,
- 3) Lập kế hoạch quản lý rừng 5 năm (2008 – 2012) và kế hoạch năm 2008: Đã xác định được những công việc cụ thể cần làm sau GDGR.
- 4) Phê duyệt thực hiện, giám sát và phân chia lợi ích: Tiến trình đang dừng lại ở bước này.

Hiện tại UBND Huyện đang chuẩn bị cấp sổ đỏ GDGR, phê duyệt Quy ước và kế hoạch QLRCĐ 5 năm. Trên cơ sở đó để UBND xã phê duyệt kế hoạch QLRCĐ năm 2008.

Ngày 27 tháng 5 năm 2008, đã tổ chức cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan với mục đích thúc đẩy tiến trình QLRCĐ đang thực hiện thí điểm tại tỉnh Kon Tum, Biên bản kết luận cuộc họp cho thấy Đại diện UBND Tỉnh Kon Tum và Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT đã nhất trí cho phép thực hiện thí điểm khai thác gỗ thương mại trên rừng đã giao cho cộng đồng thôn Vi Ch'Rinh để người dân được hưởng lợi từ gỗ.

Khai thác gỗ trên đối tượng rừng cộng đồng là một vấn đề hoàn toàn mới, không những về phương pháp tiếp cận đòi hỏi có sự tham gia của người dân, mà còn mới về giải pháp kỹ thuật lâm sinh, đặc biệt là trong việc xác định chọn lựa đối tượng cây cần bài chặt khai thác. Khóa tập huấn này sẽ tập trung vào việc đào tạo và thực hành kỹ năng này cho tất cả các học viên và nhóm nông dân nông cốt của cộng đồng thôn.

3.2 Kế hoạch Quản lý rừng cộng đồng thôn Vi Ch'Ring năm 2008

Giảng viên đã giới thiệu lại các nội dung chính trong kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008, bao gồm ba hoạt động chính:

- (i) Bảo vệ rừng
 - Làm các bảng quy ước, bản đồ lớn, phôt quy ước, tổ chức các tổ,
 - Kinh phí: 18.5 triệu (Dự án Jica)
- (ii) Phát triển rừng
 - Trồng dặm cây bản địa với 2 loài Hồng tùng và Xoan đào:
 - Bứng cây ở 2 lô: Ngọc Chim Móc & Lô Đắc Pui
 - Trồng dặm ở 2 lô: Đắc Dreng & Đắc Nech: 50 cây/hộ
 - Trồng tre ven suối (Mao Trúc):
 - Trồng ở các lô: Đắc Kiéc Pênh, Đắc Dreng, Đắc Nech.
 - 810 cây, chia cho các hộ chịu trách nhiệm: 30 cây/hộ
 - Giống: Dự án JICA cung cấp trong năm 2008 là 12.150.000VND
- (iii) Khai thác sử dụng rừng, hưởng lợi:
 - Chặt chọn cho:
 - Sử dụng
 - Thương mại

Trong năm 2008, theo kế hoạch có thể bài tối đa là 1.320 cây chắm trong lô Ngọc Tu Bra B. Song để bảo đảm 7 tiêu chí trong chặt chọn bền vững thì số cây bài chặt chỉ khoảng ½ đến 2/3 số cây trên.

3.3 Kỹ thuật lâm sinh áp dụng trong rừng cộng đồng

Ba kỹ thuật chính đối với rừng tự nhiên là

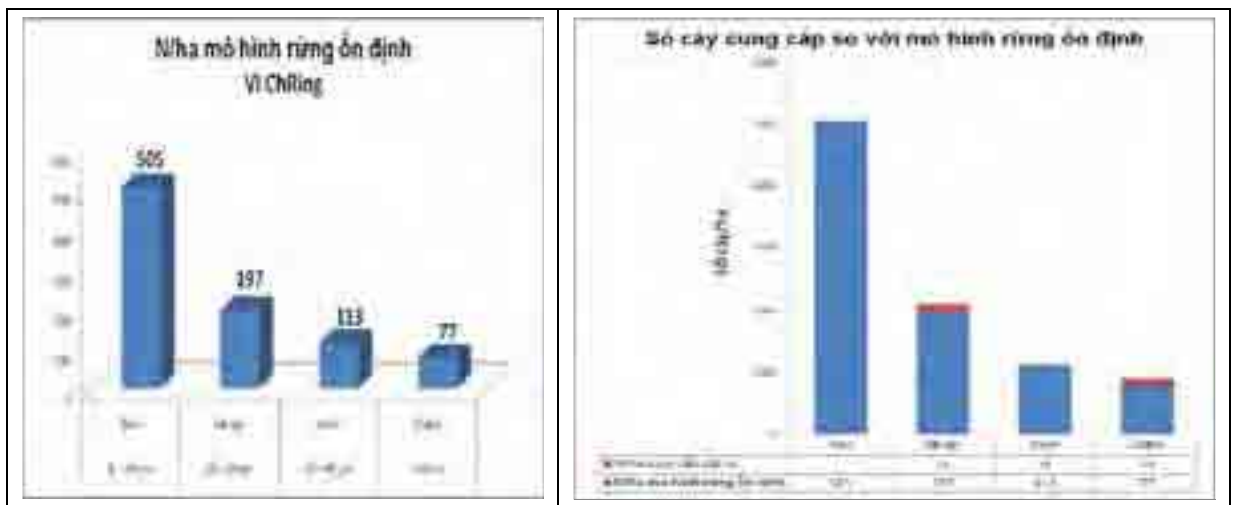
- Chặt chọn
- Làm giàu rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ.
- Xúc tiến tái sinh tự nhiên

Nguyên tắc áp dụng kỹ thuật lâm sinh trong quản lý rừng cộng đồng

Các nguyên tắc	Hiệu quả
<i>Có sự tham gia của người dân, cộng đồng</i>	Nâng cao năng lực của cộng đồng trong quản lý rừng. Người dân địa phương có thể tự thực hiện được các biện pháp lâm sinh
<i>Sử dụng rừng đa mục tiêu, đa tác dụng</i>	Quản lý rừng cộng đồng đáp ứng được nhu cầu đa dạng sản phẩm từ rừng của cộng đồng: gỗ, củi, lâm sản ngoài gỗ (thức ăn, dược liệu, vật liệu,...). Tác động vào rừng thấp nên rừng duy trì được đồng thời nhiều chức năng của rừng: sản xuất, phòng hộ, bảo tồn gen – đa dạng sinh học
<i>Vận dụng kinh nghiệm, kiến thức sinh thái địa phương</i>	Kiến thức kinh nghiệm bản địa về sử dụng thực vật rừng (cây thuốc, vật liệu, thức ăn, ...) được lồng ghép để đáp ứng nhu cầu cộng đồng và sử dụng rừng đa tác dụng

Kỹ thuật lâm sinh, công nghệ địa phương nhưng có sở khoa học	Khai thác rừng ít tác động đến môi trường, phù hợp với nguồn lực cộng đồng
Sử dụng rừng cân đối giữa cung cầu, bảo đảm rừng bền vững	Đáp ứng được nhu cầu lâm sản của cộng đồng một cách thường xuyên và duy trì được vốn rừng ổn định
Hiệu quả chi phí	Tối ưu hóa thời gian và nguồn lực cần thiết để phù hợp với khả năng của cộng đồng

Mô hình rừng ổn định được xem như nền tảng cho việc khai thác sử dụng rừng tự nhiên bền vững



3.4 Chặt chọn đối với rừng cộng đồng

Trong phần này giảng viên đã giới thiệu những nội dung chính, quan trọng như sau:

1. Khái niệm, mục đích và đối tượng của chặt chọn trong quản lý rừng cộng đồng

🚧 Khái niệm:

- Chặt chọn trong quản lý rừng cộng đồng kết hợp hai giải pháp kỹ thuật truyền thống là khai thác chọn và chặt nuôi dưỡng (tỉa thưa).
- Giải pháp này được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng về gỗ, củi của người dân như làm nhà, làm chuồng trại, làm hàng rào, làm củi cũng như dùng để bán

🚧 Mục đích

- Lấy ra một lượng gỗ củi với kích thước, loài, chất lượng khác nhau phục vụ cho nhu cầu sử dụng đa dạng của hộ gia đình, cộng đồng và một phần được bán ra thị trường.
- Từng bước điều chỉnh cấu trúc rừng theo hướng ổn định, phù hợp với mục đích quản lý rừng của cộng đồng thông qua chặt cường độ thấp, thường xuyên

🚧 Đối tượng

- Số cây của lô rừng so sánh với mô hình rừng ổn định có thể chặt lấy ra một số cây ở một vài cỡ kính to nhỏ khác nhau
- Hộ gia đình, cộng đồng có nhu cầu sử dụng số cây, kích thước và loại cây cụ thể, hoặc chúng có thể trở thành hàng hóa ở địa phương.

2. Kỹ thuật lâm sinh trong chặt chọn

Nguyên tắc

- Cách tiến hành chặt chọn theo mô hình rừng ổn định
- Giảm thiểu tác động trong khai thác đối với đất và sông suối; giảm tối đa thiệt hại đối với những cây xung quanh, cây tái sinh
- Lợi dụng tối đa khối lượng gỗ củi có thể sử dụng được từ những cây khai thác; tăng hiệu quả sử dụng rừng.
- Đảm bảo an toàn cho những người làm việc trong và vùng lân cận khu khai thác.

Kỹ thuật lâm sinh trong chặt chọn

- Mùa vụ khai thác
- Xác định những loài cây không được phép chặt theo quy định của nhà nước và cộng đồng.
- Chọn loài cây khai thác.
- Số lượng cây khai thác theo cấp kính màu.
- Tiêu chí để chọn cây khai thác.
- Xác định đường kéo gỗ, bãi gỗ

Câu hỏi thảo luận chung: Làm thế nào cộng đồng giám sát được việc chặt hạ, kéo gỗ? (Không mất, không bị chặt sai, trái phép, lợi dụng? Có tính thực tế!

Kết quả thảo luận chung đã có những giải pháp sau để cộng đồng giám sát được việc chặt hạ, kéo gỗ:

1. Chọn người giám sát đúng đối tượng
 - Người dân giám sát biết đọc hồ sơ, biết các loài cây
 - Người giám sát biết kế hoạch, biết lượng cây khai thác.
 - Biết cách đánh số cây để trao đổi, giám sát.
 - Tên cây khai thác vừa có tên kinh và tên đồng bào
2. Giám sát thường xuyên, có sự phối hợp
 - Người giám sát thường xuyên ngoài hiện trường.
 - Theo dõi dây chuyền từ chặt hạ cây đến kéo ra bãi.
3. Hợp đồng phải chi tiết để sau này giám sát được
 - Có sự giám sát giữa người dân và kiểm lâm địa bàn.
 - Tạo ra sự phối hợp giữa cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan.
 - Người dân phụ trợ của kiểm lâm việc giám sát.
 - Phải có thư ký theo dõi việc chặt hạ, kéo cây ghi vào sổ sách.
4. Tổ chức phân công, phân nhiệm trong cộng đồng
 - Người dân, cộng đồng rất rõ ràng về kế hoạch khai thác,
 - Phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong cộng đồng
5. Làm rõ trách nhiệm của thành viên giám sát

Các giải pháp đã phát hiện được ở trên là rất quan trọng và cần thiết, nó sẽ được một lần nữa đưa ra thảo luận với toàn cộng đồng trong quá trình họp thôn, để xem xét đưa vào quá trình lập kế hoạch khai thác gỗ thương mại năm 2008 của thôn Vi Ch'Ring.

Bài tập nhóm: Lớp học được phân làm 3 nhóm để thực hiện bài tập “Xác định những loài cây khai thác tại rừng cộng đồng thôn Vi Ch’Ring”

- Bài tập nhóm 1: Loài cây bảo vệ theo quy định nhà nước ở Vi Ch’Ring.
 - Căn cứ Nghị định số 32/2006/NĐ-CP
 - Xác định những loài cây cần được bảo vệ ở Vi Ch’Ring
- Bài tập nhóm 2: Loài cây cần bảo vệ theo nhu cầu cộng đồng
 - Lập ra một danh sách các loài cây gỗ quý hiếm, cây giống quý, loài có giá trị sử dụng ngoài gỗ đối với cộng đồng (như sử dụng vỏ, lá, rễ, hoa quả, ... để làm thuốc, làm vật liệu, thực phẩm...).
 - Đây là các loài không khai thác
- Bài tập nhóm 3: Loài cây khai thác
 - Loài cây khai thác cho sử dụng trong hộ gia đình: Làm nhà, chuồng trại, vật liệu, dụng cụ
 - Loài cây chặt làm củi
 - Loài cây có thể bán gỗ củi.

Kết quả sau 30 phút làm bài tập các nhóm có kết quả như sau:

Nhóm 1: Loài cây bảo vệ theo qui định của Nhà nước ở Vi Ch’ring (theo ND32/CP/2006)

STT	Tên loài (Kinh)	Tên loài (Địa phương)	Mức độ phong phú ở địa phương (nhiều, trung bình, ít)
1	Sưa	Gỗ đỏ	Ít
2	Lan kim tuyến	Lá đóc	Trung bình (vùng lân cận)
3	Pơ mu	Loong hy	Ít
4	Trắc		Trung bình (vùng lân cận)
5	Vù hương (Xá xị)	Loong ha hung	Ít
6	Lan hài		Ít (vùng lân cận)
7	Thông đỏ		Ít
8	Re hương	Loong Blong	Trung bình

Nhóm 2: Loài cây cần bảo vệ theo nhu cầu cộng đồng

STT	Tên loài		Mức độ phong phú	Bộ phận sử dụng	Công dụng (ghi chú)
	Tên kinh	Tên đồng bào			
1	Bứa rừng	Long hling	Ít	Lấy trái	Để ăn, bán
2	Xoài rừng	Long pố	Ít	Lấy trái	Để ăn

Nhóm 3: Loài cây phổ biến có thể khai thác

STT	Tên loài		Mục đích
	Tên kinh	Địa phương	
1	Hồng tùng	Ca bonh	Làm nhà, bán
2	Giổi	Long ca lang	Bán, làm nhà
3	Xoan đào	Long Hroi	Bán, làm nhà
4	Chò xốt	Tơ móch	Làm nhà. Bán
5	Thông nang	Long Hmea	Làm nhà, bán
6	Trâm	Hrenh	Bán
7	Giẻ (nhiều loại)	Long ka sa	Làm nhà, củi

STT	Tên loài		Mục đích
	Tên kinh	Địa phương	
8	Mít nài	Long ca pong	Làm nhà, bán
9		Long ca sim	Làm củi
10		Long đúch	Làm hàng rào, củi
11	Chôm chôm	Long D Reang	Làm nhà, củi
12	Chay	Long H móch	Làm nhà, củi
13	Tạp trắng		Làm củi, hàng rào
14		Long Pru	Lấy gỗ

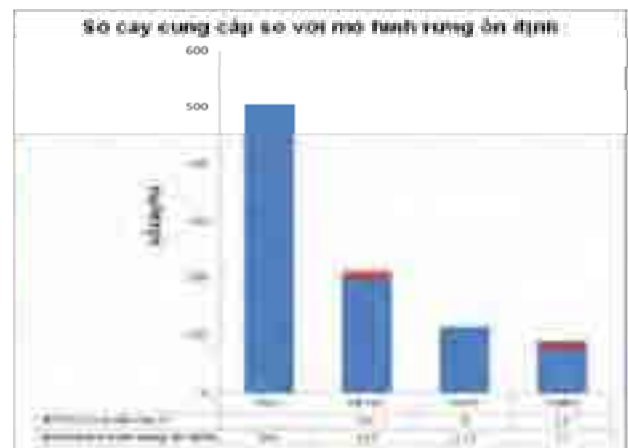
Kết quả xác định các loài cây khai thác trên sẽ được thẩm định lại bởi cộng đồng và là cơ sở cho việc xác định tên các loài cây được bài chọn khi khai thác trên rừng cộng đồng

3. Số lượng cây khai thác phải theo cấp kính màu và kế hoạch được duyệt

Số cây khai thác năm 2008

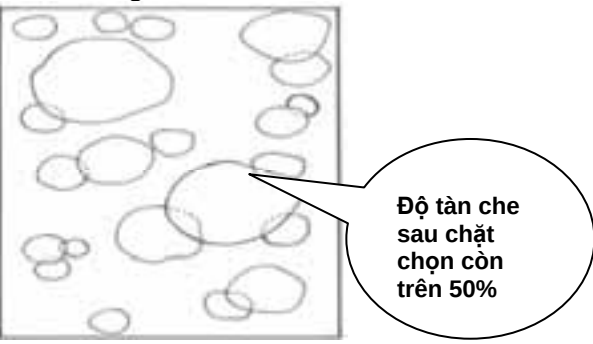
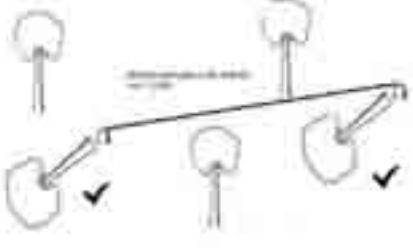
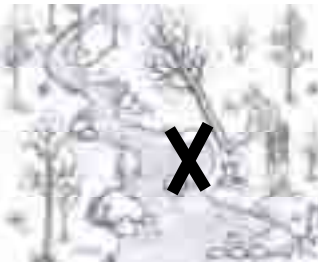
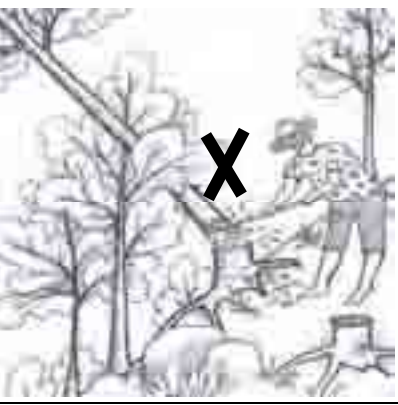
Lô rừng Ngọc Tu Bra B. diện tích 88 ha

Cấp kính (cm)	Màu	Số cây khai thác trong năm 2008 của lô rừng
8 - 20 cm	Đen	
20 - 30 cm	Kẻ sọc	
30 - 40 cm	Xanh	
> 40 cm	Chấm	1.320



7 TIÊU CHÍ CHỌN CÂY CHẶT

TRONG KHAI THÁC RỪNG CỘNG ĐỒNG THÔN VI CH'RING

1. Chặt các loài cây phổ biến  Hồng tùng, Xoan đào, Chò xốt, Thông nạng, Trâm,	2. Chặt cây cạnh tranh, hình dáng xấu.  Bài chặt cây cạnh tranh, xấu, cong queo												
3. Chặt cây bảo đảm độ tàn che rừng sau khai thác không nhỏ hơn 50 %  Độ tàn che sau chặt chọn còn trên 50%	4. Bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa 2 cây chặt theo cấp kính  2 cây chặt cách nhau hơn 25 mét												
5. Cây chặt phải ở ngoài vùng đệm của sông suối. <table border="1" data-bbox="263 1198 582 1556"> <thead> <tr> <th>Chiều rộng suối</th><th>Chiều rộng vùng đệm hai bên suối</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>< 1 m</td><td>Không có vùng đệm</td></tr> <tr> <td>1-10 m</td><td>20 m</td></tr> <tr> <td>11-20 m</td><td>50 m</td></tr> <tr> <td>21-40 m</td><td>80 m</td></tr> <tr> <td>> 40 m</td><td>200 m</td></tr> </tbody> </table> 	Chiều rộng suối	Chiều rộng vùng đệm hai bên suối	< 1 m	Không có vùng đệm	1-10 m	20 m	11-20 m	50 m	21-40 m	80 m	> 40 m	200 m	6. Không chặt cây ở địa hình dốc, trơn trượt, núi đá. 
Chiều rộng suối	Chiều rộng vùng đệm hai bên suối												
< 1 m	Không có vùng đệm												
1-10 m	20 m												
11-20 m	50 m												
21-40 m	80 m												
> 40 m	200 m												
7. Tại vị trí cây chặt có đủ cây kế cận, cây tái sinh thay thế 													

Tiếp theo phần trên, giảng viên đã trình bày và hướng dẫn chi tiết về các nội dung:

- Hướng dẫn cách đánh dấu cây chuẩn bị chặt và ghi vào phiếu
- Xác định đường kéo gỗ và vị trí bãi gỗ.
- Hướng dẫn tổng hợp kết quả bài cây
- Kỹ thuật khai thác cây gỗ:
 - + Kỹ thuật chặt hạ cây; sơn mã số lóng gỗ
 - + Cắt khúc, tận dụng gỗ cành nhánh
 - + Vệ sinh rừng sau khai thác
- Tổng hợp lóng gỗ khai thác

4 Thực hành kỹ thuật bài cây khai thác trên hiện trường rừng và kết quả đạt được

Thực hành kỹ năng và phương pháp bài cây chặt khai thác gỗ thương mại được tiến hành tại hiện trường lô rừng Ngọc Tu Bra B và tại thôn Vi ChRing, xã Hiếu, huyện Kon Plong trong thời gian 8 ngày (4 - 11/6/2008). Có 8 học viên tham gia cùng 13 nông dân nòng cốt ở địa phương. Tiến trình thực hành bao gồm các bước chính sau.

4.1 Hợp thôn lần 1 giới thiệu về việc khai thác gỗ thương mại và hưởng lợi; lập kế hoạch làm việc trên hiện trường với nông dân

Tại nhà Anh Đình Xuân Dỏ thôn Vi ChRing, sáng ngày 4/6 đã tổ chức một cuộc họp toàn thôn. Sau khi giới thiệu mục đích của đoàn làm việc; hai học viên đã lần lượt trình bày các nội dung sau:

4.1.1 Thông báo lại các kết quả đạt được cho đến nay của tiến trình Quản lý rừng cộng đồng tại thôn Vi Ch'Ring.

Đã làm gì	Hiện nay như thế nào
Đã giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn	Cấp bìa đồ cho thôn sắp hoàn thành
Lập kế hoạch QLRCĐ 5 năm và năm 2008	Đã hoàn tất chờ UBND huyện và xã phê duyệt
Xây dựng quy ước bảo vệ phát triển rừng	Hội đồng nhân dân xã đã thông qua, chờ UBND huyện phê duyệt
UB Tỉnh đã nhất trí cho phép thí điểm khai thác gỗ thương mại và hưởng lợi	UBND Tỉnh sắp ra quyết định.

4.1.2 Báo cáo lại kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi Ch'Ring năm 2008.

Tập trung vào 3 hoạt động lớn:

- (i) **Bảo vệ rừng:** Làm các bảng, cột mốc, in và phát Quy ước BVPT rừng đến các lô, thành lập 3 tổ bảo vệ rừng.
- (ii) **Phát triển rừng:** Gồm 2 hoạt động chính
 - Nhổ và trồng Hoàng tùng, Xoan đào vào lô rừng nghèo: 30 cây/hộ; số lượng 800 cây cho mỗi loài.
 - Trồng tre (Mao trúc) vào đất ven suối. Mỗi hộ trồng 30 cây, cả thôn trồng 810 cây. Tháng 7 đến dự án tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ cây giống để tiến hành trồng.

(iii) Tập huấn kỹ thuật chặt chọn, khai thác gỗ để người dân có hưởng lợi

- Tập huấn kỹ thuật lâm sinh để bài cây chặt chọn.
- Thực hành (thực tế) bài cây trên lô rừng Ngọc Tu Bra B.
- Làm hồ sơ khai thác gỗ.

4.1.3 Lập kế hoạch thực hành hiện trường:

- Để thực hành lựa chọn bài cây khai thác, cuộc họp đã lập kế hoạch xác định công việc cần làm, thời gian, phương pháp tiến hành...(xem kế hoạch trong phần phụ lục.)
- Toàn thôn bầu chọn nông dân nông cốt cùng tham gia làm việc với đoàn từ ngày 5 đến ngày 9 tháng 6, nhiệm vụ bài cây khai thác trên lô rừng Ngọc Tu Bra B. Danh sách 13 nông dân làm việc theo 4 nhóm được trình bày trong phụ lục.

4.2 Tập huấn kỹ thuật bài cây cho người dân và chuẩn bị hậu cần

Buổi chiều ngày 4 tháng 6, tiếp tục làm việc tại nhà Anh Dỏ, thành phần gồm toàn bộ học viên và 13 nông dân nông cốt đã được bầu chọn tham gia. Buổi làm việc bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu và giải thích 7 tiêu chí để lựa chọn cây bài chặt trong khai thác rừng cộng đồng. Với các hình ảnh trực quan nên người dân dễ hiểu và áp dụng được.
- Thảo luận và kiểm tra lại với người dân về các loài cây được bài chặt; các loài cây quý hiếm phải để lại theo quy định của Nhà nước và những loài cây để lại cho nhu cầu sử dụng ngoài gỗ của cộng đồng.
- Hướng dẫn cách đánh dấu cây bài: sơn đỏ đánh chéo hai mặt tại hai vị trí 1,3m trên thân cây và sát gốc (đánh dấu 4 điểm trên 1 cây chọn bài). Thống nhất cách đánh dấu ghi chú cây theo nhóm (nhóm 1:...A; nhóm 2:...B; nhóm 3:...B và nhóm 4:...D), cách ghi vào biểu bài cây.
- Thảo luận xác định đường kéo gỗ: Với phương châm tận dụng các đường xe, đường có sẵn hạn chế việc mở thêm đường mới để giảm thiểu chi phí. Vị trí bãi gỗ sẽ chọn ở vị trí thuận lợi cho việc gom gỗ, có mặt bằng đủ diện tích để chứa gỗ, thuận lợi cho việc tập kết gỗ để kiểm tra, đóng búa cũng như vận chuyển khi bán gỗ cho khách hàng. Các công việc này sẽ được xác định rõ trên hiện trường, ghi lại tọa độ GPS để đưa lên trên bản đồ.
- Chuẩn bị hậu cần cho 5 ngày làm việc tại hiện trường: Các loại dụng cụ đo cây, sơn, la bàn, bản đồ, máy GPS, dao rựa, tư trang cá nhân, bạt làm lều trại, võng và lương thực thực phẩm...



Chọn lựa cây bài trong rừng

4.3 Bài cây chặt chọn trên hiện trường lô rừng Ngọc Tu Bra B

Sáng ngày 5 tháng 6, Đoàn công tác bao gồm 26 người được phân làm 4 nhóm làm việc, đã đi vào lô rừng Ngọc Tu Bra B, đóng lán trại ở tại khe suối dưới chân núi. Đoàn đã nhanh chóng dọn dẹp, làm lán trại ổn định nơi ở, đã phân công hậu cần, nấu ăn trưa.

Buổi chiều, giảng viên đã hướng dẫn thực hành ngay tại lô rừng về kỹ thuật chọn cây bài chặt trên cơ sở căn cứ vào 7 tiêu chí, cách vật vỏ cây, sơn và ghi mã số cây bài lên thân cây và ghi chép vào phiếu bài cây. Sau khi cả 4 nhóm đã được thực hành và hiểu biết rõ cách làm, 4 nhóm đã tiếp tục công việc của mình đến cuối buổi chiều.

Các công việc mà 4 nhóm trong 4 ngày tiếp theo (từ ngày 6 đến 9 tháng 6) đã thực hiện:

- Đo, lấy tọa độ GPS con đường khai thác đi vào lô rừng để vẽ lên bản đồ.
- Bài cây, ghi chép số liệu cây bài vào phiếu,
- Chôn 4 cọc bê tông vào các điểm mốc quan trọng để xác định lô rừng trên hiện trường.
- Kiểm tra, vật vỏ cây và sơn đỏ làm rõ lại đường bao lô và đường ranh giới giữa lô Ngọc Tu Bra B và Ngọc Tu Bra A.
- Xác định đường kéo gỗ (sử dụng sơn trắng lên thân cây) trên hiện trường lô rừng, ghi lại tọa độ GPS để vẽ lên bản đồ.
- Xác định vị bãi gom gỗ tại vị giáp ranh giữa hai lô Ngọc Tu Bra A và B; phát cây bụi và sơn trắng đánh dấu vị trí bãi gom gỗ.

Đến trưa ngày 9 thì tất cả các công việc trên hoàn thành, Đoàn quay về lại thôn Vi Ch'Ring. Trong ngày 10/6, Đoàn đã làm việc tại nhà Anh Đình Xuân Dỏ với các nội dung và kết quả như sau:

- 4 nhóm định loại nhóm gỗ cho tất cả các loài cây mà các nhóm đã bài được, trên cơ sở căn cứ vào bảng phân loại 8 nhóm gỗ của nhà nước.
- Tổng hợp số lượng cây bài theo từng nhóm gỗ của mỗi nhóm và sau đó tổng hợp chung cho cả lô rừng.
- Thảo luận, xây dựng kế hoạch khai thác gỗ thương mại năm 2008 tại thôn Vi Ch'Ring.
- Thảo luận, giải thích rõ cách phân chia lợi ích từ khai thác gỗ thương mại.
- Thảo luận, xác định các công việc cần làm ngay của các cơ quan, cấp chính quyền để thúc đẩy cho tiến trình quản lý rừng cộng đồng nói chung và hoạt động khai thác gỗ để hưởng lợi cho người dân tại cộng đồng thôn Vi Ch'Ring
- Hướng dẫn cho cán bộ kỹ thuật phương pháp viết hồ sơ khai thác rừng áp dụng trong quản lý rừng cộng đồng.

4.4 Hợp toàn thôn lần 2 để thông báo kết quả bài cây và lập kế hoạch khai thác

Mục đích của hợp thôn lần 2 là toàn bộ thông tin, kết quả quá trình bài cây chặt chọn và các vấn đề liên quan khác được thông báo đầy đủ đến tất cả các hộ gia đình, đại diện UBND xã, qua đó để thảo luận rộng rãi, chỉnh sửa và đạt được sự thống nhất trong cộng đồng

Cuộc hợp toàn thôn làng lần 2 được tiến hành vào sáng ngày 11/6/2008 với sự tham gia của đại diện hầu hết các hộ trong thôn và đại diện xã Hiếu.

Các nông dân nông cốt đã trình bày các kết quả chính đã đạt được như sau:

- Kết quả tổng hợp số cây đã được bài khai thác theo 7 tiêu chí**

Lô rừng: Ngọc Tu Bra B

Khoảnh :1

Tiểu khu: 498

Thôn: Vi Ch'Rinh

Xã: Hiếu

Huyện: Kon Plong

Tỉnh: Kon Tum

Người tổng hợp: 12 nông dân nông cốt và cán bộ

Ngày tổng hợp: 10/06/2009

Nhóm gỗ	Các loài cây chính	Cấp kính màu	Số cây	Ghi chú
III	Giổi, Bình linh	Chấm	100	
IV	Hồng tùng, Thông nạng	Chấm	75	
V	Trâm, Giẻ đỏ, Chò xốt, Chôm chôm, Sến mù, Cháp tay, Sp	Chấm	179	
VI	Bứa, Xoan đào (Cánh lò), Quế rừng, Sơn ta, Mít nài, Chò nếp, Da, Nhự	Chấm	83	
VII	Long hem (đp), Long tai ngheo (đp), Long ta mui (đp), Long ngu (đp), Long Kung (đp), Giẻ trắng, Lọng Heo, Cầm, Sồi trắng, Sp	Chấm	94	
VIII	Long la lý (đp), Long Hlum (đp), Trôm, Gạo	Chấm	27	
	Tổng	Chấm	558	

- Chỉ ra vị trí các đường kéo gỗ và vị trí bãi gom gỗ trên bản đồ**

- Kế hoạch khai thác gỗ tại thôn Vi Ch'Rinh năm 2008**

Stt	Công việc	Thời gian làm	Trách nhiệm của cộng đồng	Giám sát hỗ trợ của cơ quan chuyên môn	Cách làm
1	Chọn cây khai thác và khảo sát đường kéo gỗ, bãi gỗ	5-9/06/08	BQLRCĐ tổ chức các hộ bài cây	Kiểm lâm địa bàn, các ban ngành của Huyện và Tỉnh	Chọn cây theo 7 tiêu chí và số cây chọn không vượt quá kế hoạch
2	Lập hồ sơ khai thác gỗ, bản đồ	15/06/2008 Hoàn thành	BQLRCĐ ký vào hồ sơ	Tư vấn ĐHTN	-Thông tin giá hợp đồng chặt hạ, vận xuất (Cty Kon Plong) -Thông tin giá sàn 8 nhóm gỗ tỉnh Kon Tum (BQLDA tỉnh)
3	Cấp giấy phép khai thác gỗ	Cần có giấy phép trước 30/07 để kịp thực hiện triển khai		-Các ban ngành của Huyện, Tỉnh. -UBND Huyện cấp phép	
4	Chặt hạ cây, cắt khúc	Từ 10-20 tháng 08 năm 2008	Cử 4 người đi theo giám sát và học tập	Kiểm lâm địa bàn	Ký hợp đồng với Cty Kon Plong
5	Lập danh sách nhóm gỗ		Cử thêm 4 người nữa để lập danh sách các lóng gỗ		
6	Vệ sinh rừng		Cử 8 người chia làm 4 tổ để vệ sinh rừng		-Làm sau khi chặt hạ -Cty cắt những cánh lớn khi làm vệ sinh rừng

7	Kéo gỗ ra bãi gom và bãi giao	15/08-15/09	-Trần Quang Hải làm kế toán, thư ký -Đình Thanh Tim là người giám sát chung		Ký hợp đồng với Cty Kon Plong
8	Đóng búa kiểm lâm, lập hồ sơ gỗ	15 đến 30 tháng 9	Anh Hải, Anh Tim phối hợp cùng kiểm lâm địa bàn	Kiểm lâm địa bàn, Hạt kiểm lâm huyện	
9	Bán đấu giá gỗ		UBND xã và BQLRCĐ tổ chức đấu giá	Phòng tài chính - Kế hoạch huyện hỗ trợ	UBND xã Hiếu đưa thông tin lên huyện, truyền hình hoặc báo Kon Tum
10	Phân chia lợi ích		Ban QLRCĐ, thư ký, kế toán	UBND xã hỗ trợ việc nộp thuế tài nguyên	

- **Cách phân chia lợi ích từ việc khai thác gỗ thương mại**
- **Thảo luận sơ bộ về hợp đồng chặt hạ, kéo gỗ với công ty Kon P'Long**

Đại diện Công ty Đầu tư phát triển Nông Lâm nghiệp và dịch vụ huyện Kon P'Long, Ông Trần Văn Nhu đã đưa ra giá cả dự định của Công ty cho việc chặt hạ và kéo gỗ cụ thể:

- 1) Chi phí chặt hạ, cắt khúc = 45.000đ/ m³
- 2) Chi phí gom gỗ = 170.000đ/m³
- 3) Vận chuyển gỗ = 150.000đ/m³
- 4) Rà đường 3,5km + Mở đường mới 1,5km = 150.000đ/m³
- 5) Quản lý phí = 35.000đ/m³.

Qua thảo luận toàn thể đã có các ý kiến phản hồi và đề nghị như sau:

- Người dân tự tổ chức giám sát nên không có khoản (5) chi phí quản lý.
- Chi phí khoản (1) là hợp lý, chấp nhận được
- Chi phí (2) và (3) nên gộp tính chung, mức này là hơi cao vì cự ly vận chuyển gỗ chỉ 2.5 km và đường vận chuyển cũng đã có sẵn chỉ san sửa lại một số chỗ đoạn.
- Ở khoản (4) cần xác định cụ thể chiều dài đoạn đường cần rà chỉ 1,5km; mở đường mới để vận xuất gỗ tối đa 3 km. Chi phí này nên tính theo chiều dài thực tế của đoạn đường và theo chi phí ca máy thi công mà không nên tính theo m³ gỗ tròn.



Họp thôn thống nhất kế hoạch khai thác và giám sát

Kết luận chung: Công ty nên xem xét các đề nghị trên để tính toán lại, giảm định mức trong hợp đồng, bảo đảm cộng đồng tăng thêm hưởng ích và công ty cũng có lãi chấp nhận được.

Đề Ban QLRCĐ và lãnh đạo thôn ký được hợp đồng với công ty, UBND xã cần có sự hỗ trợ, tư vấn thêm trong quá trình thương thảo và ký hợp đồng. Ngoài ra trong điều khoản cần lưu ý đến việc bên B phải bảo đảm thi công đúng tiến độ và lưu ý việc cắt khúc cành nhánh trong quá trình vệ sinh rừng sau khai thác.

- **Thảo luận, thống nhất các việc cần ngay của các bên liên quan**

Stt	Các công việc	Thôn Vi ChRing	UBND xã Hiếu	Huyện Kon Plong	Các ban ngành tỉnh Kon Tum
1	Có quyết định cho phép khai thác gỗ thương mại và cơ chế hưởng lợi của tỉnh		Xã có công văn trả lời công văn số 13 của sở NN và đề nghị ra QĐ khai thác gỗ	Huyện có công văn trả lời công văn số 13 của sở NN và đề nghị Tỉnh ra QĐ khai thác gỗ	Sở NN tham mưu để UBND tỉnh ra Quyết định
2	Quyết định phê duyệt quy ước bảo vệ phát triển rừng thôn Vi ChRing			UBND Huyện ra quyết định phê duyệt quy ước	
3	Quyết định phê duyệt kế hoạch 5 năm của thôn Vi ChRing			UBND Huyện ra quyết định phê duyệt kế hoạch 5 năm.	
4	Quyết định phê duyệt kế hoạch năm 2008 của thôn Vi ChRing		UBND Xã phê duyệt kế hoạch năm 2008.		
5	Trình hồ sơ và cấp phép khai thác gỗ năm 2008	BQLRCĐ và thôn ký vào hồ sơ	UBND xã ký vào hồ sơ và có tờ trình cho huyện cấp phép	UBND huyện cấp giấy phép khai thác gỗ năm 2008	
6	Hợp đồng chặt hạ, vận xuất	Thôn, BQLRCĐ thảo luận và ký hợp đồng với Cty	UBND xã giám sát, hỗ trợ.		

5 Nhận xét, bài học kinh nghiệm và kết luận

Khóa tập huấn đã thành công, đạt được mục tiêu và có được các sản phẩm mong đợi. Để tiến trình Quản lý rừng cộng đồng đạt kết quả, thực hiện được kế hoạch khai thác gỗ để người dân có được hưởng lợi từ rừng, có nhận xét và kiến nghị sau:

Quản lý rừng cộng đồng là một chủ trương lớn, một nhu cầu thực tiễn cần thiết đầy mạnh. Khai thác gỗ để mang lại hưởng lợi cho người dân, cộng đồng nhận rừng là một việc làm hoàn toàn mới và có nhiều thách thức. Để thực hiện được điều này cần có sự quan tâm của tỉnh, huyện, các ban ngành có liên quan. Sự nỗ lực và ý thức trách nhiệm cao của các thành viên trong cộng đồng phối hợp với sự hỗ trợ của lãnh đạo xã. Thực tiễn hơn một năm qua nhận thấy các cấp có thẩm quyền thúc đẩy thực hiện việc cấp bìa đỏ, phê duyệt các văn bản khẳng định tính pháp lý để cộng đồng quản lý rừng còn rất chậm. Các bên liên quan và chính quyền các cấp cần xem xét thực hiện ngay các vấn đề đã được cộng đồng đề xuất như trên, có được điều đó mới hy vọng tiến trình diễn ra thuận lợi và đạt kết quả.

Kết quả đánh giá không chính thức cho thấy khóa tập huấn và hoạt động hiện trường đã thành công trên nhiều mặt, tuy nhiên còn có một số vấn đề sau cần được xem xét, rút kinh nghiệm:

- Sự tham gia của một số học viên là chưa tốt, vắng một số buổi sẽ ảnh hưởng, và làm giảm chất lượng và hiệu quả công việc.
- Thời gian thực hành của khóa tập huấn vào những ngày nghỉ cuối tuần, nên hạn chế sự tham gia của một số học viên là cán bộ kỹ thuật bận công việc và có khi ngại làm việc trong những ngày nghỉ cuối tuần.
- Cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa BQL dự án Tỉnh, lãnh đạo và các ban ngành có liên quan của huyện, xã để điều phối hoạt động, hỗ trợ tốt hơn cho quá trình tập huấn, triển khai công việc cũng như nắm bắt đầy đủ thông tin để hỗ trợ tốt hơn cho cộng đồng.

Ý kiến có vấn đề kỹ thuật JICA: Kết thúc khóa học, có vấn đề kỹ thuật của dự án đã có một số ý kiến sau:

- Tỉnh Kon Tum quan tâm triển khai chương trình thí điểm Quản lý rừng cộng đồng. Do vậy, việc tổ chức khóa học là rất cần thiết và có ích cho triển khai hoạt động quan trọng trong kế hoạch QLRCĐ thôn Vi Ch'Ring năm 2008.
- Dự án đánh giá cao kết quả đạt được của khóa tập huấn cả về kiến thức, kỹ năng đào tạo cũng như hoạt động đạt được từ hiện trường.
- Dự án JICA sẽ kết thúc trong tháng 9 đến. Tuy nhiên, rất hy vọng các học viên sẽ có cơ hội để áp dụng các kiến thức đã học để hỗ trợ cho các cộng đồng khác thực hiện QLRCĐ.
- Mong rằng tiến trình QLRCĐ thôn Vi Ch'Ring sẽ tiếp tục được duy trì, phát triển và đạt được kết quả như mong đợi. Dự án vẫn sẽ tiếp tục hỗ trợ cho tiến trình này, cụ thể là tổ chức khóa tập huấn và thực hiện hoạt động phát triển, làm giàu rừng bằng cây bản địa và trồng Mao trúc trong tháng 7 đến.

Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách thành viên tham dự khóa tập huấn

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1.	Phạm Dục Tú	Chuyên viên	Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Kon Tum
2.	Trần Văn Thanh	Cán bộ kỹ thuật	Lâm trường Mang La, Công ty Kon P'Long
3.	Dương Thanh Phương	Cán bộ kỹ thuật	Lâm trường Mang La, Công ty Kon P'Long
4.	Hồ Đắc Huy	Cán bộ	BQL các Dự án LN tỉnh Kon Tum
5.	Nguyễn Ngọc Xuân	Cán bộ	Phòng Kinh tế huyện Kon P'Long
6.	Trần Văn Nhu	Cán bộ	Lâm trường Mang La, Dự án JICA
7.	Đặng Tuân	Kiểm lâm địa bàn	Hạt kiểm lâm Kon Plong
8.	Đinh Xuân Dỏ	Phó Chủ tịch	UBND xã Hiếu, H. Kon Plong
9.	Đinh Văn Díc	Trưởng Ban	Ban QLRCĐ thôn Vi Ch'Rinh, xã Hiếu
10.	A Pho	Nông dân	Thôn Vi Ch'Rinh, xã Hiếu
11.	Ông KaTo	Cố vấn trưởng	Dự án JICA
12.	Cô Dương	Phiên dịch	Dự án JICA
13.	PGS.TS. Bảo Huy	Tư vấn	Trường Đại học Tây Nguyên
14.	TS. Võ Hùng	- nt -	- nt -
15.	ThS. Nguyễn Đức Định	- nt -	- nt -
16.	KS. Hoàng Khánh Trọng	- nt -	- nt -
17.	Phạm Đ Quốc Vương	Sinh viên	- nt -

Phụ lục 2: Danh sách nông dân tham gia làm việc hiện trường

Có 13 nông dân địa phương tham gia làm việc cùng đoàn công tác, được phân ra cùng làm việc với 4 nhóm:

	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Bà con nông dân	A Tim (nhóm phó) A Hồng A Pho	A Triệu Đinh Xuân Hải Đinh Văn Dích (nhóm phó)	A Chiêng A Sang Y Trẻ	Đinh Xuân Dăm (nhóm phó) Trần Quang Hải Y Mĩa
A Voan				
Cán bộ kỹ thuật	Trần Văn Thanh Đặng Tuân (NT)	Dương Thanh Phương (NT) Nguyễn Ngọc Xuân	Phạm Đức Tú (NT) Đinh Xuân Dỏ (nhóm phó)	Hồ Đắc Huy Trần Văn Nhu (NT)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

Dự án Hỗ trợ dân làng quản lý rừng bền vững ở Tây Nguyên – JOFCA/JICA

Báo cáo

TẬP HUẤN KỸ THUẬT LÀM GIÀU RỪNG, TRỒNG MAO TRÚC THEO KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG THÔN VI CH RING NĂM 2008

Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiền ngày 20 - 23 tháng 7 năm 2008



Tư vấn: PGS.TS. Bảo Huy; TS. Võ Hùng
ThS. Nguyễn Đức Định

Tháng 07 năm 2008

Mục lục

1	Mở đầu, lý do tập huấn.....	3
2	Mục tiêu, chương trình, thành viên tham gia và phương pháp tập huấn.	3
2.1	Mục tiêu khóa tập huấn.....	3
2.2	Chương trình tập huấn	3
2.3	Thành viên tham gia tập huấn.....	4
2.4	Phương pháp tập huấn	4
2.5	Tài liệu tập huấn	4
3	Tóm tắt tiến trình tập huấn và thực hành	4
3.1	Chuẩn bị hiện trường, bứng cây để tập huấn, thực hành trồng cây	4
3.2	Tập huấn và thực hành trồng cây, làm giàu rừng	7
4	Kết luận và kiến nghị	9
	Phụ lục	11
	Phụ lục 1: Danh sách thành viên tham dự Tập huấn kỹ thuật trồng làm giàu rừng.....	11
	Phụ lục 2: Chương trình tập huấn và thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008	12

1 Mở đầu, lý do tập huấn

Từ đầu năm 2007, tỉnh Kon Tum đã triển khai thí điểm chủ trương Quản lý rừng cộng đồng thí điểm tại thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu, huyện Kon PLông. Tiến trình này cho đến nay đã đạt được các thành quả quan trọng: Đã cấp sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng rừng lâu dài của cộng đồng dân cư thôn. Với sự hỗ trợ của các bên liên quan, cộng đồng đã xây dựng xong và đang trình phê duyệt kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm và năm 2008 cùng với quy ước bảo vệ và phát triển rừng.

Tuy đang chờ các cấp thẩm quyền phê duyệt các văn bản pháp lý nói trên, song trong thời gian qua cộng đồng đã chủ động triển khai các hoạt động đã được xây dựng trong kế hoạch quản lý rừng năm 2008 như tổ chức bảo vệ rừng; đóng cọc ranh giới và các bảng báo...

Nhằm hỗ trợ cộng đồng có điều kiện để tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển rừng năm 2008, khi mà thời gian đã trôi qua quá nửa năm kế hoạch. Vừa qua, được sự hỗ trợ của Dự án JICA và tư vấn kỹ thuật của nhóm giảng viên lâm nghiệp trường Đại học Tây Nguyên, từ ngày 20 đến 23 tháng 7 năm 2008, đã tổ chức khóa tập huấn kỹ thuật gắn với việc thực hiện kế hoạch làm giàu rừng cộng đồng năm 2008; cụ thể là hướng dẫn kỹ thuật và triển khai trồng rừng tre núi cao Mao trúc ven suối và làm giàu rừng bằng cây gỗ bản địa loài Hồng tùng và Xoan đào (Cánh lò) trên các lô rừng nghèo của cộng đồng.

Mục đích của khóa tập huấn là sau khi được học và thực hành hiện trường, mọi người dân trong thôn Vi Ch'Ring sẽ có đủ năng lực, hiểu biết về kỹ thuật và có đủ kỹ năng để tiếp tục triển khai các hoạt động trồng và làm giàu rừng theo đúng như kế hoạch phát triển rừng năm 2008.

Báo cáo này ghi nhận tiến trình và các kết quả đạt được của hoạt động nói trên.

2 Mục tiêu, chương trình, thành viên tham gia và phương pháp tập huấn.

2.1 Mục tiêu khóa tập huấn

- Cung cấp cho người dân và cán bộ hiện trường về kỹ thuật làm giàu rừng bằng cây con tự nhiên và kỹ thuật trồng tre núi cao (Mao trúc)
- Hỗ trợ cộng đồng thôn Vi Ch'Ring thực hiện làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ trong kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008.

Kết quả mong đợi của khóa tập huấn:

- Kỹ thuật làm giàu rừng bằng cây con tự nhiên và trồng tre Mao trúc được chuyển giao đến người dân và các cán bộ hiện trường.
- Cộng đồng thôn thực hiện được khoảng 1/10 số cây trồng theo kế hoạch và sau đó sẽ chủ động triển khai theo kế hoạch trong tháng 9 của năm 2008.

2.2 Chương trình tập huấn

Chương trình khóa tập huấn được thiết kế có 4 ngày, từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 07 năm 2008. Nội dung khóa học và thực hành được phân ra làm 2 bước:

- Bước 1: Được bắt đầu bằng việc chuẩn bị hiện trường: chọn địa điểm thích hợp để xử lý thực bì, đào hố và tuyển chọn búp cây con trong rừng tự nhiên làm nguyên

liệu trồng rừng. Các công việc này được thực hiện đầu tiên bằng việc giải thích, hướng dẫn của giảng viên ngay tại hiện trường.

- Bước 2: Trình bày lý thuyết ngắn gọn trong phòng, sau đó cùng thực hành các công đoạn để trồng cây trên hiện trường.

(Chương trình tập huấn chi tiết được trình bày trong phụ lục 2)

2.3 Thành viên tham gia tập huấn

Có 40 học viên gồm đầy đủ các hộ dân của thôn Vi Ch”Rìng, thôn trưởng thôn 6 xã Hiếu và 6 hộ dân của xã Bờ Ê cùng một số cán bộ xã Hiếu. (Danh sách cụ thể các thành viên tham gia trình bày trong phụ lục 1)

2.4 Phương pháp tập huấn

Sử dụng phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm (LCTM) trong suốt tiến trình khóa học.

- Trong phần lý thuyết luôn kết hợp phương pháp trình bày có minh họa hình ảnh và hướng dẫn thao tác từng bước trên hiện trường. Trước hết là giáo viên thực hiện, kèm theo lời giải thích sau đó là từng học viên thực hành với sự hỗ trợ của giảng viên.
- Bảo đảm tất cả các học viên đều được thực hành mọi công đoạn trong quá trình công việc. Người làm trước thành thạo hướng dẫn lại cho người làm sau
- Kết hợp những tiến bộ kỹ thuật với kinh nghiệm truyền thống của người dân địa phương

2.5 Tài liệu tập huấn

Có 3 loại tài liệu học tập đã được cung cấp đầy đủ cho các học viên:

- (i) “Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng Mao Trúc (*Phyllostachys pubescens*)”;
- (ii) “Kỹ Thuật trồng cây Cánh lò (Xoan đào) (*Betula alnoides*); và cây Hồng tùng (*Dacrydium pierrei Hickel*) bằng phương pháp bứng cây con từ rừng tự nhiên.
- (iii) “Kỹ Thuật trồng cây Hồng tùng (*Dacrydium pierrei Hickel*) bằng phương pháp bứng cây con từ rừng tự nhiên.

Đây là các tài liệu thiết yếu để người dân đọc, tham khảo vận dụng không chỉ kỹ thuật gây trồng cây trước mắt, mà còn sử dụng để nắm bắt vận dụng trong tương lai lâu dài khi vào giai đoạn chăm sóc, khai thác thu hoạch măng tre, cây rừng...

3 Tóm tắt tiến trình tập huấn và thực hành

3.1 Chuẩn bị hiện trường, bứng cây để tập huấn, thực hành trồng cây

Sáng ngày 20 tháng 7, bắt đầu khóa tập huấn được tổ chức bằng cuộc họp tại nhà anh Đinh Xuân Dỏ với sự có mặt của tất cả các học viên là người dân trong thôn.

Giảng viên đã trình bày về mục tiêu của khóa tập huấn, kết hợp với việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện kế hoạch trồng cây làm giàu rừng theo kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn năm 2008.

Chương trình làm việc cụ thể trong 4 ngày của khóa tập huấn cũng đã được người dân, góp ý thông qua.

Chuẩn bị hiện trường để trồng Mao trúc

Sau đó mọi người đã ra hiện trường rừng, lựa chọn địa điểm thích hợp để trồng Mao trúc. Với yêu cầu đất thích hợp để trồng tre có tầng đất sâu trên 1m, đất tốt, ẩm, tơi xốp, không úng nước trong mùa mưa, địa điểm trồng thông thoáng không bị tán che vì Mao trúc là cây ưa sáng... Qua thảo luận, mọi người đã thống nhất lựa chọn địa điểm trồng tre Mao trúc đáp ứng tốt các yêu cầu trên là ven theo suối Đăk Pui, thuộc lô rừng Đăk Dreng, cách ruộng lúa từ 5 – 10 m, ở đây có nền đất đỏ banzang tầng dày, đất còn mang tính chất đất rừng rậm, phần không gian bên trên thông thoáng, không có tán rừng che phủ.



Họp lập kế hoạch và mục tiêu đợt tập huấn



Phụ nữ phát dọn thực bì để đào hố



Cùng nhau dọn thực bì và đào hố



Đào hố và sử dụng phân chuồng hoai bón lót

Mọi người đã tiến hành phát dọn thực bì, chặt bỏ một số cây bụi và cỏ dại, sau đó tiến hành đào 31 hố để chuẩn bị cho việc thực hành trồng cây sắp đến, hố có kích thước dài 60 – 80cm; rộng 40 – 50cm và sâu 40 – 50cm. Quá trình đào hố đã bảo đảm kỹ thuật dọn sạch cỏ xung quanh hố, đất đào lên được bỏ riêng tầng đất mặt và tầng đất sâu, tiến hành trộn đều 5 kg phân chuồng hoai với đất mặt để lấp hố, loại bỏ rễ cây, đá cục để chuẩn bị cho việc trồng cây sắp đến.

Chuẩn bị cây con và hiện trường để làm giàu rừng bằng cây bản địa Xoan đào và Hồng tùng

Sáng ngày 21 tháng 7, tất cả thành viên tập huấn đã cùng nhau đi vào lô rừng Đắc Mua, Đắc Pủi, cạnh làng cũ để tiến hành tìm kiếm, lựa chọn cây con tự nhiên để bứng đưa về trồng.

Trước hết đối với loài cây Hồng Tùng, dọc trên các đường xe khai thác cũ nhận thấy cây con của loài Hồng Tùng phân bố rất nhiều với mật độ khá dày. Tại đây, giảng viên đã hướng dẫn cụ thể các bước thao tác bứng cây bảo đảm kỹ thuật, có thể tóm tắt như sau:

- Dọn thực bì xung quanh cây con rộng 0,8 đến 1m.
- Dùng tay ấn chặt lớp đất mặt sát với thân cây con để khi bứng cây không bị vỡ đất.
- Dùng dao sắt nhọn dài 30 – 40cm, cắt sâu lớp đất chung quanh cây con theo hình một vòng tròn có bán kính 10 – 12cm tính từ tâm cây, để cắt đứt hết lớp rễ,
- Đào một hố sâu 30 – 40cm sát mép ngoài vòng tròn vừa cắt.
- Dùng tay đặt vào hố và cầm dao về phía đối diện để nhẹ nhàng bứng cây con lên
- Cắt hết rễ bám quanh bầu đất, kết hợp với sửa tạo bầu đất quanh rễ cây.
- Dùng túi nylon trùm nhẹ nhàng quanh bầu, cột miệng túi, bó bầu đất bằng 2 – 3 sợi dây thun, chú ý không để bể bầu.
- Đặt nhẹ nhàng bầu đất vào trong giùi, để vào nơi râm mát

Sau khi giảng viên đã làm xong, các học viên lần lượt thực hành với sự hỗ trợ, góp ý và giúp đỡ của giảng viên.

Với cách làm như trên, trong cả buổi sáng toàn đoàn đã bứng được 40 cây con của loài Hồng Tùng và 30 cây con loài Xoan Đào.



Hướng dẫn kỹ thuật trên hiện trường



Cách bứng và bọc bao nylon tạo bầu đất



Đào hố trồng Hồng tùng dưới tán rừng nghèo



Phụ nữ đào hố trồng Xoan đào

Khác với cây Hồng tùng, cây con Xoan đào chỉ phân bố nơi có ánh sáng trực xạ, hiện trường được chiếu nắng hoàn toàn, với điều kiện cây con phân bố trên địa thế dốc, đất sét và bí chặt, cứng nên việc bứng cây có khó khăn hơn; khó tạo ra bầu đất hình trụ tròn đầy.

Trong quá trình vận chuyển cây con đến địa điểm trồng phải luôn chú ý cho nắng cho cây, nếu bị nắng cây sẽ bị mất nước và nhanh héo làm giảm tỷ lệ cây sống khi trồng, đặc biệt là loài cây Xoan đào.

Sau khi đưa cây về lô rừng dự định trồng, số cây con này được đặt ngay ngắn dưới tán rừng.

Buổi chiều ngày 21 tháng 7, tất cả các thành viên đã tham gia lựa chọn địa điểm trồng: với loài Xoan đào chọn nơi trống, có độ chiếu sáng cao, đất tốt sâu ẩm. Loài Hồng tùng được chọn địa điểm trồng dưới tán rừng tự nhiên nghèo, có các lỗ trống rộng từ 3 – 5 m để bảo đảm cây trồng được tán rừng che bóng trong giai đoạn đầu.

Mọi người đã cùng nhau xử lý, phát dọn thực bì, với Hồng tùng xử lý thực bì theo rạch rộng 1,5 đến 2m. Sau đó cùng nhau đào hố, kích thước hố 40 x 40 x 40cm. Số lượng hố đào được 40 hố để trồng Hồng Tùng và 30 hố để trồng Xoan đào. Địa bàn trồng thử nghiệm nằm gần trên đường nông thôn, thuộc lô rừng nghèo Đăk Dreng, rất thuận lợi cho việc theo dõi, chăm sóc cũng như tổ chức tham quan học tập.

3.2 Tập huấn và thực hành trồng cây, làm giàu rừng

Các buổi sáng ngày 22 và 23 đã tổ chức tập huấn lý thuyết trong phòng tại nhà Anh Đình Xuân Dỏ. Các giảng viên đã trình bày các phần cơ bản sau:

- Giới thiệu chung về 3 loài cây trồng: Mao trúc, Hồng tùng, và Xoan đào. Đặc điểm hình thái, sinh học
- Đặc điểm vùng phân bố, khí hậu, vùng trồng
- Giá trị kinh tế của loài cây: lấy măng, thân, gỗ
- Kỹ thuật gây trồng tre Mao trúc có cây con được tạo từ hạt. Kỹ thuật trồng Hồng tùng và Xoan đào bằng cây con được bứng trong rừng
- Kỹ thuật chăm sóc, quản lý rừng sau khi trồng. Kỹ thuật tỉa cây, thu hoạch măng hợp lý để có rừng mao trúc sinh trưởng tốt, đạt chất lượng...

(Kỹ thuật chi tiết được trình bày trong tài liệu hướng dẫn đã phát đầy đủ cho học viên)



Tập huấn về kỹ thuật gây trồng các loài cây Mao trúc; Hồng tùng và Xoan đào

Trước khi triển khai trồng cây, các hộ dân đã nhận cây giống tre Mao trúc và phân bón và vật tư khác để thực hành trồng cây trên hiện trường vào buổi chiều. Cụ thể.

- Mỗi hộ dân thôn Vi Ch'Ring nhận 27 cây giống tre Mao trúc; 25 kg phân vi sinh, 2,5 kg phân NPK; 50 túi ny lon và dây thung để đựng túi bầu khi bứng cây con.
- 6 hộ dân xã Bờ Ê nhận tổng cộng 100 cây giống; A Phong thôn trưởng thôn 6 (Đăk RXô) nhận 16 cây giống; Ngoài ra dự án cũng đã cung cấp cho UBND xã Hiếu 20 cây giống để trồng chung quanh khu vực UBND xã.

Tổng cộng đã có 1.000 cây giống tre đã cung cấp đến các đối tượng.

Buổi chiều ngày 22 và 23 tất cả các hộ đã cùng nhau triển khai việc trồng Mao trúc và Hồng Tùng; Xoan đào trên hiện trường.

Tại hiện trường các giảng viên đã làm mẫu trước về quy trình trồng cây kèm theo phân giải thích dễ hiểu, sau đó mọi người thực hành làm theo. Các công đoạn chính như sau:

- Lập đất mặt và trộn đều với lượng phân bón lót đạt đến độ sâu nửa hố, loại bỏ rễ cây, đá cuội và cỏ rác, dùng công cụ cuốc hoặc tay đánh tơi nhỏ đất.
- Dùng tay tạo một lỗ rộng 20cm, sâu 10 – 15 cm, đặt cây hoặc bầu đất vào trọng tâm hố, thân cây thẳng. Với mao trúc chú ý để chiều dài của thân ngầm hướng theo chiều dài của hố đào, rễ cây phân bố thoải mái, tự nhiên ở độ sâu 25cm so với mặt bằng của hố. Với Hồng tùng và Xoan đào chú ý để cổ rễ thấp hơn mặt đất 2 – 3cm.
- Dùng tay vừa lấp đất vừa lèn đất chặt vừa phải chung quanh rễ (hoặc bầu đất); chú ý không lấp đất quá nhiều vào cùng một lúc hoặc dùng chân đạp nén đất, vì như vậy sẽ làm gãy rễ, thân ngầm hoặc vỡ bầu đất sẽ dẫn đến làm chết cây.
- Tiếp tục sử dụng lớp đất mặt chung quanh hố lấp đến khi đầy hố, tạo ra mu đất để cây không bị úng khí có mưa nhiều. Cắm một cành cây gần cây mặt trồng và dùng dây rừng cột nhẹ giữ cho cây không bị lay gốc khi có gió lớn.
- Với Mao trúc và Xoan đào sau khi trồng phải dùng cành, lá cây làm túp hình nón để che nắng cho cây trong thời gian đầu, dùng cỏ khô, lá cây che phủ mặt đất chung quanh gốc cây để giữ ẩm. Với Mao trúc trồng ven suối nên có điều kiện tưới nước cho cây ngay sau khi trồng với lượng tưới 30 – 40lít/cây.

Với cây giống Mao trúc do đã vận chuyển đưa đi hơn 2 ngày đường, do vậy cần phải trồng gấp. Trong thời gian này để giảm tác động xấu đến cây giống như bị nắng nóng ảnh hưởng rễ cây... sau khi được tập huấn và thực hành kỹ thuật trồng cây, các hộ tiến hành nhanh chóng đào hố và trồng cây.



Che túp cho Mao trúc mới trồng



Cây Hồng tùng mới trồng

4 Kết luận và kiến nghị

Khóa tập huấn và thực hiện trồng và làm giàu rừng theo kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008 đã thành công, đạt được mục tiêu và kết quả mong đợi. Với tư cách là người tư vấn kỹ thuật, chúng tôi có những nhận xét và kiến nghị sau để nâng cao hiệu quả, tác động của khóa học cho việc tiếp tục triển khai trồng, làm giàu rừng trong thời gian đến:

- Hầu hết các học viên có thái độ học tập nghiêm túc, điều mong muốn tiếp thu vận dụng những kiến thức, kỹ năng, phương pháp lựa chọn cây giống, bứng cây và trồng để áp dụng trồng cây có hiệu quả trong thời gian đến.
- Mao trúc có vùng phân bố tự nhiên ở nam Trung Quốc tuy nhiên, về yêu cầu khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa,..) và đất đai phù hợp với vùng núi cao Vi Ch'Ring nên đưa vào gây trồng thử nghiệm ở địa phương là có cơ sở khoa học, hy vọng sẽ thành công.
- Từ đặc điểm sinh học Mao trúc là loài mọc tầng, có hệ rễ thân ngầm phát triển mạnh nên lưu ý về khâu chọn đất trồng phải có tầng dày, đất tốt, tơi xốp. Lưu ý đến việc chăm sóc, tỉa thân, lấy măng và chiết cây giống vào những năm sau này.
- Hồng Tùng và Xoan đào là những loài cây gỗ bản địa, có giá trị và phân bố tự nhiên cũng như có nguồn cây con phong phú tại khu rừng của cộng đồng. Việc sử dụng nguồn cây giống này để trồng thêm, lan rộng vào các lô rừng nghèo là giải pháp hợp lý, cần khuyến khích thúc đẩy cộng đồng đẩy mạnh thực hiện trong thời gian đến. Để đảm bảo chương trình trồng 2 loài cây bản địa này thành công, về mặt kỹ thuật cần lưu ý đến khâu bứng cây con, đặc biệt là loài Xoan đào; lựa chọn địa điểm trồng (điều kiện đất, độ tàn che tán rừng...) là rất quan trọng.

- Về mặt triển khai cần thực hiện đúng thời vụ, các hộ dân có thể tận dụng thời gian rỗi khi đi làm ruộng, rẫy để kết hợp bứng cây và trồng vào các lô rừng nghèo gần với khu dân cư.
- Việc làm giàu rừng nghèo và gây trồng tre mao trúc đã được cộng đồng nhất trí cao trong kế hoạch quản lý rừng năm 2008. Dự án JICA cũng đã hỗ trợ đầy đủ các vật tư cần thiết. Do vậy trong thời gian đến, Ban Quản lý rừng cộng đồng cần chủ động nhắc nhở và tổ chức triển khai công việc đúng thời vụ, để tiện quản lý và giám sát, có thể triển khai theo từng nhóm bảo vệ rừng đã được thành lập để các hộ chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau. Kết hợp trong các đợt đi tuần tra bảo vệ rừng để lựa chọn và bứng cây để trồng, nên có sổ theo dõi, chấm công để mọi hộ dân nâng cao trách nhiệm, có ý thức tốt trong việc trồng cây, làm giàu rừng nói riêng và Quản lý bảo vệ rừng ngày càng tốt hơn./.

Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách thành viên tham dự Tập huấn kỹ thuật trồng làm giàu rừng

Ngày 20 – 23 / 7/ 2008, tại thôn Vi Ch'Ring xã Hiếu, huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum

Stt	Họ và tên	Cơ quan công tác/ địa phương	Chức vụ
1.	Y Ôn	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
2.	A Bao	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
3.	A Triệu	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
4.	A Hồng	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
5.	A Pho	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
6.	Đình Thanh Tim	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
7.	A Vang	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
8.	Trần Quang Hải	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
9.	Đình Văn Dích	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Trưởng Ban QLRCĐ
10.	Đình Xuân Hải	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Phó Ban QLRCĐ
11.	Y Oanh	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
12.	Y Trẻ	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
13.	Y Mĩa	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
14.	Hồ Thị Thanh Nga	UBND xã Hiếu	Cán bộ xã
15.	Đình Xuân Dỏ	UBND xã Hiếu	Phó Chủ tịch xã
16.	Trần Văn Thành	UBND xã Hiếu	Cán bộ xã
17.	Y Núi	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
18.	Y Cuông	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
19.	Y Phích	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
20.	Y Hồ	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
21.	Y Vít	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
22.	Y Giáp	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
23.	Y Vong	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
24.	A Ru	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
25.	Y Tron	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
26.	A Vò	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
27.	Y Thị	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
28.	Y Thâm	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
29.	Y Vía	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
30.	Y Deác	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
31.	Y Sôn	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
32.	A Chuynh	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
33.	A Tem	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
34.	6 Nông dân	Xã Bờ Ê	Nông dân
35.	Ka To	Dự án JiCa	Cố vấn trưởng
36.	Trần Lâm Đồng	Dự án JiCa	Cán bộ dự án JiCa
37.	Trần Văn Nhu	Lâm trường Mang La	Cán bộ dự án JiCa
38.	PGS.TS. Bảo Huy	Trường Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
39.	TS. Võ Hùng	Trường Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
40.	ThS. Ng Đức Định	Trường Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
41.	Hồ Đình Bảo	Trường Đại học Tây Nguyên	

Phụ lục 2: Chương trình tập huấn và thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008

Làm giàu rừng – Phát triển lâm sản ngoài gỗ

Thời gian	Buổi	Địa điểm	Hoạt động	Vật tư, dụng cụ	Tham gia
Ngày 20/7	Sáng 8:30 – 11:00	Tập trung tại nhà Anh Đỗ Làm việc tại lô rừng	Lựa chọn các lô rừng, vị trí thích hợp cho trồng Mao Trúc	Bản đồ GPS Địa bàn Máy đo pH	Đại diện tất các hộ
	Chiều 13:30 – 17:00	Làm việc tại lô rừng	Dọn thực bì, đào hố chuẩn bị trồng Mao Trúc	Cuốc, xẻng	Đại diện tất các hộ
Ngày 21/7	Sáng 8:30 – 11:30	Tập trung tại nhà Anh Đỗ Làm việc tại lô rừng	Bứng cây con cho vào bầu ở rừng Đem cây về thôn	Bản đồ/GPS/Địa bàn Cuốc, xẻng, dao Túi nilon Dây nilon	Đại diện tất các hộ
	Chiều 13:30 – 17:00	Làm việc tại lô rừng làm giàu	Chuyển cây con đã bứng đến lô rừng Chuyên phân bón lót đến lô rừng Dọn thực bì, đào hố	Bản đồ/GPS/Địa bàn Cuốc, xẻng, dao	Đại diện tất các hộ
22/7	Sáng 9:00 – 11:00	Tại nhà Anh Đỗ	Giới thiệu về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch Mao Trúc	Tài liệu hướng dẫn trồng tre mao Múc Mẫu cây con Mao Trúc	Đại diện tất các hộ Các cán bộ kỹ thuật
	Chiều 13:30 – 17:00	Tại lô rừng trồng mao Trúc	Thực hành trồng tại hiện trường	Cây con Mao trúc Phân chuồng hoai Cuốc/xẻng	Đại diện tất các hộ Các cán bộ kỹ thuật
23/7	Sáng 8:30 – 11:00	Tại nhà Anh Đỗ	Giới thiệu kỹ thuật làm giàu rừng cây Hồng Tùng, Xoan Đào	Tài liệu hướng dẫn trồng Hồng Tùng và Xoan Đào Mẫu cây con của 2 loài	Đại diện tất các hộ Các cán bộ kỹ thuật
	Chiều 13:30 – 17:00	Tại lô rừng làm giàu	Thực hành trồng cây làm giàu	Cây con Hồng Tùng, Xoan Đào Cuốc/xẻng Phân NPK Phân vi sinh	Đại diện tất các hộ Các cán bộ kỹ thuật

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Dự án hỗ trợ dân làng quản lý rừng bền vững ở Tây nguyên/JOFCA/JICA

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SEMINAR VỀ QUẢN LÝ RỪNG
CỘNG ĐỒNG**

Tại xã Hiếu và huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

Ngày 24 - 25 tháng 7 năm 2008



Nhóm giảng viên tư vấn – Trường Đại học Tây Nguyên:

PGS.TS. Bảo Huy

TS. Võ Hùng; Th.S. Nguyễn Đức Định

Kon Tum, tháng 7 năm 2008

Mục lục

1	Mở đầu	3
2	Chương trình Seminar	3
3	Tiến trình và kết quả Seminar	5
3.1	Ý kiến các bên liên quan về tiến trình quản lý rừng cộng đồng.	5
3.2	Trình bày tóm tắt tiến trình QLRCĐ và cơ chế hưởng lợi	6
3.3	Tham quan rừng cộng đồng.....	7
3.4	Trình bày tổng quát về Quản lý rừng cộng đồng và hướng dẫn thực hiện.....	8
3.5	Thảo luận về giải pháp và kiến nghị duy trì phát triển QLRCĐ	10
4	Kết luận Seminar.....	11
5	Phụ lục	13
	Phụ lục 1: Danh sách thành viên tham gia Seminar	13
	Phụ lục 2: Chương trình Seminar về Quản lý rừng cộng đồng.....	14

1 Mở đầu

Đẩy mạnh lâm nghiệp cộng đồng là một chủ trương lớn của nhà nước. Trong một năm rưỡi qua, thí điểm thực hiện tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực và triển khai giao đất giao rừng, lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng lần đầu tiên thực hiện tại thôn Vi ChRìng, xã Hiếu, huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum. Chương trình này được sự hỗ trợ có hiệu quả của Dự án JICA và tư vấn kỹ thuật của giảng viên Đại học Tây Nguyên. Cho đến nay tiến trình này đã đạt được kết quả quan trọng:

- Phương án giao đất giao rừng cho cộng đồng thôn Vi ChRìng
- Kế hoạch Quản lý rừng cộng đồng 5 năm (2008 – 2012) và kế hoạch năm 2008.
- Quy ước Bảo vệ Phát triển rừng
- Đã xây dựng phương án khai thác gỗ thương mại năm 2008, trên cơ sở đã tập huấn lâm sinh và bài cây cho việc chặt chọn.
- Đã xây dựng được các tài liệu hướng dẫn về quản lý rừng cộng đồng

Đến nay phương án giao đất giao rừng cho cộng đồng đã được phê duyệt, cộng đồng thôn Vi Ch'Rìng đã được nhận sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng rừng. Các thành quả còn lại đang được trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để đưa vào thực hiện trong thời gian đến. Tuy vậy, Dự án JICA đã hỗ trợ cộng đồng tổ chức thực hiện một số hoạt động của kế hoạch năm 2008 như bảo vệ rừng (đóng cọc mốc, bảng biểu), trồng cây làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa Hồng tùng, Xoan đào và phát triển lâm sản ngoài gỗ trồng tre núi cao Mao trúc ven suối.

Tháng 9 năm 2008, dự án JICA sẽ kết thúc. Do vậy, tổ chức Seminar lần này nhằm mục đích cung cấp thông tin, trình bày các kết quả đạt được của tiến trình thực hiện quản lý rừng tại thôn Vi VhRìng đến các cơ quan liên quan các cấp tỉnh, huyện xã được rõ, từ đó đề xuất các giải pháp để hỗ trợ duy trì không những ở địa bàn thôn thí điểm Vi Ch'Rìng mà còn hướng đến giải quyết các vướng mắc; tìm kiếm các giải pháp cải tiến thủ tục hành chính lâm nghiệp để lan rộng phương thức quản lý rừng cộng đồng ở các địa phương khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum

2 Chương trình Seminar

Địa điểm: Seminar về Quản lý rừng cộng đồng được diễn ra trong 2 ngày, ngày thứ nhất tổ chức hội trường UBND xã Hiếu và hiện trường rừng, ngày thứ hai tại Khách sạn Hưng Yên 3 – huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum

Thời gian: 2 ngày, 24 – 25 tháng 7 năm 2008,

Chủ trì Seminar: Ban quản lý các dự án lâm nghiệp tỉnh Kon Tum.

Tư vấn: PGS.TS Bảo Huy và nhóm cộng sự thuộc Khoa Nông Lâm nghiệp, trường Đại học Tây Nguyên.

Thành phần tham dự: Gồm có

- Đại diện Dự án JICA ở Việt Nam và Cố vấn trưởng Dự án JICA ở Tỉnh Kon Tum.
- Lãnh đạo huyện Kon PLông

- Đại diện các cơ quan cấp tỉnh: Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm, Sở Tài nguyên và Môi trường. Đài truyền hình tỉnh Kon Tum.
- Phòng Kinh tế, phòng Tài nguyên và môi trường, Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy
- Đại diện UBND xã Hiếu, Ban quản lý rừng cộng đồng và đại diện người dân thôn Vi ChRing.
- Một số cán bộ và nông dân thuộc các thôn, các xã khác trong huyện Kon Plông
(Có danh sách kèm theo trong phụ lục)

Mục tiêu:

- Cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý rừng cộng đồng từ thôn Vi ChRing cho các thôn xã khác và các bên liên quan
- Thúc đẩy việc lan rộng phương thức quản lý rừng cộng đồng ở Kon Tum trong thời gian đến

Kết quả mong đợi:

- Hiện trường, kiến thức, kinh nghiệm về quản lý rừng cộng đồng tại thôn Vi ChRing được chia sẻ với các bên liên quan và các thôn, xã khác
- Các khuyến nghị/giải pháp để phát triển phương thức quản lý rừng cộng đồng

Báo cáo này trình bày tiến trình và kết quả đạt được của Seminar được cung cấp bởi nhóm giảng viên tư vấn.

Nội dung Seminar:

- Nông dân giới thiệu tóm tắt tiến trình quản lý rừng cộng đồng và cơ chế hưởng lợi khai thác gỗ thương mại
 - Tóm tắt tiến trình quản lý rừng cộng đồng tại thôn Vi Ch’Ring, xã Hiếu, huyện Kon PLông
 - Phương án Giao đất giao rừng
 - Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm (2008 – 2012)
 - Kỹ thuật lâm sinh được áp dụng để bài cây khi xây dựng phương án khai thác; cơ chế hưởng lợi khai thác gỗ thương mại của cộng đồng.
- Tham quan tổng thể các lô rừng và một số thành quả bảo vệ rừng, mô hình trồng làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ.
- Giới thiệu tổng quát về Quản lý rừng cộng đồng ở thôn Vi Ch’Ring và các hướng dẫn.
- Thảo luận và thống nhất về các giải pháp và khuyến nghị để duy trì và phát triển phương thức quản lý rừng cộng đồng ở Vi Ch’Ring và lan rộng địa phương khác.

3 Tiến trình và kết quả Seminar

3.1 Ý kiến các bên liên quan về tiến trình quản lý rừng cộng đồng.

PGS.TS Bảo Huy với tư cách là chuyên gia tư vấn trong suốt tiến trình Quản lý rừng cộng đồng đã có ý kiến đánh giá về tiến trình đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Thông qua các đợt tập huấn gắn liền với thực hành hiện trường, cộng đồng người dân thôn Vi Ch'Ring cùng với các bên liên quan đã làm việc một cách có trách nhiệm, tham gia nhiệt tình, có sự đóng góp cao về ý tưởng trong quá trình xây dựng phương án giao đất giao rừng, kế hoạch quản lý rừng cộng đồng và Quy ước bảo vệ phát triển rừng.

Tuy nhiên, cho đến nay việc phê duyệt các văn bản kế hoạch và quy ước vẫn chưa được thực hiện, đặc biệt là phương án khai thác gỗ thương mại đang gặp những khó khăn, thử thách về mặt cơ chế và thủ tục. Do vậy, đề nghị các cấp liên quan là lãnh đạo huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể là Ban Quản lý các dự án lâm nghiệp của tỉnh cần tích cực thảo luận với cấp trên để có cách giải quyết thỏa đáng, cần có những chính sách để tháo gỡ, hỗ trợ cộng đồng trong quá trình triển khai phương thức quản lý rừng cộng đồng.

Đại diện dự án JICA, ông KaTo, cố vấn trưởng dự án đã phát biểu đánh giá cao về các thành quả quản lý rừng mà cộng đồng thôn Vi Ch'Ring đã đạt được trong một năm rưỡi vừa qua. Các thành quả này đã được tài liệu hóa một cách có hệ thống và được thể hiện đầy đủ rõ ràng trên hiện trường. Triển khai tiến trình Quản lý rừng cộng đồng đã góp phần nâng cao năng lực của người dân địa phương và cán bộ hiện trường của nhiều bên liên quan từ cấp xã, huyện đến tỉnh thông qua các đợt huấn và thực hành. Hy vọng rằng đây là những nhân tố cơ bản để làm cơ sở triển khai nhân rộng tiến trình này ở nhiều địa phương khác trong huyện và tỉnh. Đến tháng 9 năm 2008, dự án JICA sẽ chính thức kết thúc, song ông rất hy vọng tiến trình Quản lý rừng cộng đồng sẽ được duy trì và phát triển mãi mãi, đây cũng chính là phương châm và mục đích mà dự án đã theo đuổi hỗ trợ trong nhiều năm qua.

Đại diện Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp tỉnh Kon Tum, Bà Hồ Thị Quý Phi, đã phát biểu ý kiến:

Thực hiện Quản lý rừng cộng đồng tại thôn Vi Ch'Ring là chương trình thí điểm đầu tiên tại tỉnh Kon Tum. Các kết quả đạt được cho đến nay sẽ là những bài học kinh nghiệm có giá trị để tỉnh xem xét vận dụng ở những địa phương khác.

Triển khai chương trình này, các cấp lãnh đạo mong đợi và kỳ vọng rằng diện tích rừng giao cho cộng đồng được quản lý sử dụng một cách có hiệu quả và bền vững, góp phần vào việc cải thiện đời sống người dân địa phương.

Ban QLDA tỉnh rất mong lãnh đạo huyện, các ban ngành có liên quan, lãnh đạo xã và thôn, Ban QLRCĐ và người dân cần có sự quan tâm hơn nữa trong việc quản lý bảo vệ rừng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chú trọng công tác giám sát trong suốt tiến trình, đặc biệt chú trọng trong khâu tổ chức triển khai việc khai thác gỗ, chia sẻ lợi ích...

Dự án JICA sắp kết thúc, tuy nhiên Ban QLDA tỉnh sẽ cố gắng tìm kiếm thực hiện một chương trình hoặc dự án để tiếp tục hỗ trợ thôn thực hiện tiến trình quản lý rừng cộng đồng, đi đến kết quả cụ thể để từ đó có cơ sở nhân rộng trên địa bàn khác.

Đại diện lãnh đạo huyện Kon Plông, ông Nguyễn Ngọc Ánh – Phó chủ tịch huyện đã phát biểu ý kiến: Cảm ơn sự hỗ trợ nhiều mặt và có hiệu quả của dự án JICA đã thực hiện nhiều chương trình nông – lâm nghiệp tại các địa bàn thôn xã của huyện Kon PLông. Huyện rất ủng hộ và tán thành chương trình Quản lý rừng cộng đồng mà dự án đã hỗ trợ thúc đẩy thực hiện tại thôn Vi Ch’Ring trong thời gian qua, đặc biệt trong bối cảnh môi trường khí hậu toàn cầu đang thay đổi theo chiều hướng ngày càng xấu đi như hiện nay. Thực hiện Quản lý rừng cộng đồng sẽ tạo cơ hội cho người dân được hưởng lợi từ rừng, góp phần quan trọng để xóa đói giảm nghèo, điều này rất có ý nghĩa khi mà phần lớn cuộc sống của người dân địa phương chỉ trông nhờ vào canh tác lúa nước, năng suất thấp, trồng một vụ. Dự án sẽ là một bài mẫu, để từ đó huyện sẽ đúc rút kinh nghiệm để tổ chức triển khai nhân rộng trên nhiều địa phương thôn, xã khác.



Ban QL các dự án Lâm nghiệp tỉnh phát biểu



Lãnh đạo huyện Kon PLông phát biểu

3.2 Trình bày tóm tắt tiến trình QLRCĐ và cơ chế hưởng lợi

Có 4 người là thành viên Ban quản lý rừng cộng đồng và nông dân thôn Vi Ch’Ring đã sử dụng Poster màu Ao để trình bày 4 nội dung sau:

- Tóm tắt tiến trình quản lý rừng cộng đồng tại thôn Vi Ch’Ring, xã Hiếu, huyện Kon PLông – Người trình bày: Đinh Văn Dích – Trưởng Ban QLRCĐ
- Phương án Giao đất giao rừng – Người trình bày: Trần Quang Hải
- Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm (2008 – 2012) – Người trình bày A Pho – Thành viên Ban QLRCĐ
- Kỹ thuật lâm sinh được áp dụng để bài cây khi xây dựng phương án khai thác; cơ chế hưởng lợi khai thác gỗ thương mại của cộng đồng. – Người trình bày: Đinh Thanh Tim.

Qua các phần trình bày trên, nông dân có cơ hội để nhớ lại những công việc đã được tập huấn và hướng dẫn thực hiện trong 1,5 năm qua, qua đó họ càng tự tin và rõ ràng về các kết quả mà cộng đồng đã nỗ lực cùng nhau thực hiện được.



Đình Văn Dích trình bày tiến trình QLRCĐ



Đình Thanh Tâm trình bày cơ chế hưởng lợi

Sau phần trình bày trên đã có phần nêu ý kiến của các thành viên để cùng thảo luận chung. Các ý kiến nhận xét như sau:

- Phương pháp thực hiện Quản lý rừng cộng đồng ở địa phương có sự tham gia tốt của người dân.
- Hiện tại các thôn và xã khác rất quan tâm đến tiến trình quản lý rừng cộng đồng đang diễn ra tại thôn Vi Ch'Ring.
- Người dân và lãnh đạo xã Hiếu rất mong đợi lãnh đạo huyện Kon Plông nên sớm phê duyệt kế hoạch QLRCĐ và Quy ước bảo vệ và phát triển rừng để đưa vào thực hiện.
- Khai thác gỗ thương mại ở rừng cộng đồng cần có hỗ trợ gì về mặt chính sách?
- Phương cách để duy trì và phát triển Quản lý rừng cộng đồng ở địa phương?

Hai câu hỏi sau sẽ được thảo luận làm rõ trong phần làm việc nhóm của ngày Seminar hôm sau sẽ được tổ chức tại huyện.

3.3 Tham quan rừng cộng đồng

Buổi chiều ngày 24 tháng 7 đã tổ chức tham quan hiện trường giao rừng và quản lý rừng được diễn ra chậm hơn so với kế hoạch.

Đoàn đã dừng lại phía sau nhà cộng đồng, tại một vị trí cao, có thể quan sát hết toàn bộ khu vực rừng của cộng đồng. Tại đây, trưởng Ban quản lý rừng cộng đồng đã giới thiệu cho mọi người xem trên bản đồ, đối chiếu với thực tế về khu vực rừng, vị trí đường, các con suối và ranh giới giữa các lô rừng, vị trí đóng các cọc mốc, biển báo...

Sau đó toàn đoàn đã đến tham quan hiện trường trồng tre Mao trúc, tại vị trí lô rừng Đăk Dreng, dọc theo suối Đăk Pui, gần sát với cánh đồng lúa nước. Tại đây đã nghe một số ý kiến của tư vấn và nông dân giới thiệu về lý do chọn loài cây Mao trúc để trồng thử nghiệm, kỹ thuật chọn địa điểm đất trồng, kỹ thuật trồng và tương lai sử dụng nguồn cây giống để trồng nhân rộng.

Sau đó toàn đoàn đã theo đường mòn đi băng qua lô rừng Đăk Dreng và đến tham quan hiện trường trồng Xoan đào và Hồng Tùng. Tại đây nông dân đã trình bày về mục đích gây trồng rừng bằng cây bản địa để làm giàu rừng; kỹ thuật bứng cây con, chọn đất rừng để trồng, kỹ thuật trồng...Hầu hết các thành viên đánh giá cao về kết quả gây trồng, đặc biệt là triển vọng thành công cao khi trồng chọn trồng cây Hồng Tùng dưới tán rừng nghèo.



Tham quan hiện trường trồng Xoan đào



Cây Hồng tùng mới trồng

3.4 Trình bày tổng quát về Quản lý rừng cộng đồng và hướng dẫn thực hiện

PGS.TS Bảo Huy đã trình bày tổng quát tiến trình quản lý rừng cộng đồng đã được dự án JICA tài trợ thực hiện ở thôn Vi Ch'Ring trong hơn 1,5 năm qua và các hướng dẫn đã được xây dựng. Sau mỗi nội dung trình bày về các bước chính của tiến trình, tư vấn đã nhấn mạnh việc rút ra các bài học kinh nghiệm khi thực hiện và các vấn đề mấu chốt, cần quan tâm để duy trì và phát triển phương thức quản lý rừng cộng đồng. Phần trình bày được tóm tắt các vấn đề chính sau đây:

- Mục đích quản lý rừng cộng đồng: Nhấn mạnh đến 5 mục đích của tiến trình trong đó quan trọng nhất là nâng cao năng lực cho người dân và cán bộ các cấp; đồng thời quản lý rừng cộng đồng phải nhằm tạo ra sinh kế mới cho người dân và do vậy cơ chế hưởng lợi phải được xây dựng một cách rõ ràng và dễ áp dụng.
- 4 tài liệu hướng dẫn được xây dựng không những từ thực tiễn tại hiện trường thôn Vi Ch'Ring mà nó còn được đúc kết, rút kinh nghiệm từ các địa phương khác. Tài liệu được xây dựng một cách có hệ thống và được cập nhật đặc biệt là các chính sách mới được ban hành trong thời gian qua. Do vậy, đề nghị lãnh đạo tỉnh cần phê duyệt để đưa vào áp dụng tại các địa phương khác của tỉnh Kon Tum.
- Việc triển khai giao đất giao rừng nên theo chu trình 9 bước, trong đó đặc biệt lưu ý:
 - ✓ Sự tham gia của người dân và vai trò của các bên liên quan.
 - ✓ Xác định phương thức giao đất giao rừng cho hộ hay cộng đồng.
 - ✓ Đánh giá tài nguyên rừng phải được thực hiện theo phương pháp có sự tham gia của người dân

- ✓ Cải cách thủ tục, hình thức sổ đỏ: nên có trạng thái rừng giao, diện tích tính bằng ha
- ✓ Để duy trì tốt thành quả giao đất giao rừng cần quan tâm đến việc: Quản lý sổ đỏ; Quản lý trên thực địa: cọc mốc, bảng...và chú trọng vai trò hỗ trợ thúc đẩy của các bên liên quan.
- ✓ Để lan rộng được việc giao đất giao rừng cần có quy hoạch đất lâm nghiệp cấp xã, huyện để GĐGR ở các thôn buôn khác.
- Khi sử dụng tài liệu hướng dẫn để lập kế hoạch Quản lý rừng cộng đồng cần lưu ý:
 - ✓ Sự tham gia của người dân và các bên liên quan
 - ✓ Sử dụng mô hình rừng ổn định để làm cơ sở cho việc tính toán khả năng cung cấp của các lô rừng là việc làm rất có cơ sở khoa học. Mô hình này không những bảo đảm ổn định về phân bố cấu trúc cây gỗ mà còn tạo dựng cả sự ổn định về mặt sinh thái rừng như lâm sản ngoài gỗ, động vật rừng...
 - ✓ Tính khả thi của kế hoạch trên cơ sở phải xem xét về nguồn lực, năng lực quản lý và tổ chức của cộng đồng.
 - ✓ Trong tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng cần lưu ý:
 - o Phân công nhiệm vụ cụ thể cho hộ dân và Ban QLRCĐ
 - o Sự hỗ trợ của các bên và thủ tục hành chính
- Khi xây dựng và thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng cần lưu ý:
 - ✓ Chu trình khi xây dựng và thực hiện quy ước
 - ✓ Các chủ đề xây dựng quy ước
 - ✓ Khi sử dụng Quy ước bảo vệ và phát triển rừng phải lưu ý
 - o Vai trò của Ban QLRCĐ trong việc triển khai thực hiện và giám sát
 - o Có lịch trình, kế hoạch làm việc và họp dân thông báo rõ ràng
- Quan tâm đến quy trình phê duyệt các văn bản để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện, giám sát và phân chia lợi ích.
- Khi sử dụng tài liệu hướng dẫn lâm sinh về kỹ thuật chặt chọn trong quản lý rừng cộng đồng cần lưu ý:
 - ✓ Nguyên tắc áp dụng
 - ✓ Cơ sở và phương pháp tính toán số lượng cây chặt
 - ✓ Bài cây tuân thủ theo 7 tiêu chí
 - ✓ Tập huấn ngay tại hiện trường
 - ✓ Chú ý cự ly tối thiểu giữa 2 cây bài chặt

- Khi xây dựng và thực hiện phương án khai thác gỗ rừng cộng đồng cần lưu ý:
 - ✓ Bản đồ
 - ✓ Số lượng cây bài, sản lượng khai thác
 - ✓ Kế hoạch khai thác gỗ và trách nhiệm của các bên liên quan.
 - ✓ Tổ chức thực hiện và giám sát theo phương án
 - ✓ Phân chia lợi ích theo như sơ đồ đã xây dựng trong quy ước.
 - ✓ Thủ tục hành chính cho khai thác gỗ thương mại.
- Giới thiệu về khả năng sử dụng cưa di động (Mobile Sawmill) để áp dụng trong khai thác và chế biến gỗ cho rừng cộng đồng Vi Ch’Ring: những tiện ích, giá cả và các gợi ý cho việc cộng đồng sử dụng có hiệu quả, nâng cao thu nhập từ rừng, tạo ra việc làm cho thanh niên, có thu nhập ổn định, giảm tác động lên khai thác rừng.

Sau phần trình bày của PGS.TS. Bảo Huy, các đại biểu tham dự đã rất rõ ràng về tiến trình, kết quả cũng như nhất trí cao về các kiến nghị đề xuất giải pháp để duy trì và lan rộng QLRCĐ ở địa bàn Tây Nguyên. Đặc biệt, nông dân và lãnh đạo xã Hiếu rất quan tâm và mong muốn được sử dụng rừng theo giải pháp sử dụng cưa di động để khai thác rừng trong thời gian đến.

3.5 Thảo luận về giải pháp và kiến nghị duy trì phát triển QLRCĐ

Thông qua làm việc nhóm bằng phương pháp thúc đẩy thảo luận, trên cơ sở mọi thành viên đã có những hiểu biết và thông tin đầy đủ về tiến trình, kết quả QLRCĐ ở địa phương: thành quả và các khó khăn đang gặp phải. Với tư cách là người trong cuộc (người dân thôn Vi Ch’Ring, cán bộ xã Hiếu) và người bên ngoài (dân thôn khác, xã khác), cán bộ và lãnh đạo các cấp, các ngành có liên quan đã thảo luận và đi đến thống nhất các giải pháp và kiến nghị để duy trì và phát triển QLRCĐ trên địa phương trong thời gian đến được tổng hợp như sau:

Đối tượng	Giải pháp	Kiến nghị
Cán bộ, các ban ngành có liên quan cấp huyện tỉnh	- Xây dựng quy chế cụ thể cho việc hoạt động của Ban Quản lý rừng cộng đồng - Xây dựng trạm quản lý bảo vệ rừng của thôn - Việc chi tiêu Quỹ phát triển của thôn phải được thông qua Hội đồng nhân dân xã - UBND xã phải xây dựng quy chế chi tiêu từ đồng góp từ Quỹ rừng cộng đồng - UBND xã có kế hoạch giám sát, hỗ trợ cho Ban quản lý rừng cộng đồng. - Thành lập tổ cưa xẻ của thôn. - Đào tạo nghề mộc dân dụng cho cộng đồng.	- Lãnh đạo tỉnh phải có một dự án hoặc đề tài để tiếp tục hỗ trợ thực hiện quản lý rừng cộng đồng thêm 4 năm nữa tại thôn Vi Ch’Ring. - Tỉnh có cơ chế hướng dẫn cộng đồng sử dụng máy cưa di động. - Có chính sách hỗ trợ cho kiểm lâm địa bàn để giám sát hoạt động quản lý rừng cộng đồng tại thôn. - Ban hành các tài liệu hướng dẫn Quản lý rừng cộng đồng và áp dụng cho nơi khác. - Trong sổ đỏ giao đất giao rừng: Nên ghi diện tích là hecta; kèm theo với bản đồ về trạng thái rừng. - Tỉnh cho phép cộng đồng được khai thác gỗ thương mại.

	- Tập huấn cho các thôn về Quản lý rừng cộng đồng.	- UBND Tỉnh cho phép cộng đồng được phép mở tài khoản và sử dụng con dấu của xã.
Người dân và lãnh đạo thôn, xã	- Thành lập 3 nhóm tuần tra bảo vệ rừng, có sổ theo dõi cụ thể về họ tên, trách nhiệm... Trong mỗi tổ có ít nhất là một thành viên của Ban quản lý rừng cộng đồng. - Lập kế hoạch và giám sát thực hiện các tổ đi bảo vệ rừng (phân công, chấm công..) - Hoàn tất việc đóng cọc mốc ranh giới khu rừng cộng đồng trong tháng 8 năm 2008. - Quy định họp 1 tháng 1 lần để báo cáo tình hình quản lý bảo vệ rừng; cung cấp lịch để kiểm lâm địa bàn và xã cùng tham gia	- Tăng cường sự giám sát và hỗ trợ của UBND xã. - Các bên liên quan hoàn thành thủ tục như phê duyệt kế hoạch, quy ước - Cấp thẩm quyền sớm phê duyệt phương án khai thác gỗ thương mại. - UBND xã phê duyệt kế hoạch quản lý rừng cộng đồng năm 2008. - Lồng ghép chương trình, dự án nhà nước, khuyến lâm cho cộng đồng thôn Vi Ch'Ring.
	- Được khai thác rừng với mục đích thương mại để từ đó có Quỹ phát triển rừng của thôn để chi tiêu vào các hoạt động. - Cộng đồng thực hiện làm giàu rừng theo kế hoạch quản lý rừng 5 năm. - Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng. - Giáo dục cho con cái có ý thức bảo vệ rừng. - Phân công các nhóm tuần tra bảo vệ rừng định kỳ 10 – 15 ngày/lần	- Cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch khai thác rừng cộng đồng năm 2008. - Cần thông báo, minh bạch về khai thác rừng cho mọi người dân. - Các ngành chức năng hỗ trợ cho cộng đồng trong quản lý bảo vệ rừng. - Cần tiếp tục hỗ trợ cho công thực hiện quản lý rừng sau khi dự án JICA kết thúc. - Cung cấp công cụ để tuần tra, bảo vệ rừng như GPS, roi điện...

4 Kết luận Seminar

Mặc dù đợt Seminar thiếu vắng sự tham gia của lãnh đạo tỉnh và một số sở ngành liên quan, đại diện một số cơ quan chỉ cử chuyên viên tham dự nên số ý kiến phát biểu còn ít. Tuy nhiên đánh giá chung đợt Seminar đã thành công, đạt được mục tiêu và kết quả mong đợi.

Đại diện dự án JICA đã phát biểu đánh giá cao những kết quả đạt được của dự án thí điểm về quản lý rừng cộng đồng triển khai tại tỉnh Kon Tum. Đạt được thành công này ngoài sự nỗ lực của cộng đồng thôn Vi Ch'Ring, còn có sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo địa phương, tư vấn kỹ thuật của nhóm giảng viên Đại học Tây Nguyên và sự thúc đẩy của các ban ngành có liên quan. Ông cố vấn trưởng hy vọng và tin tưởng rằng, mặc dù dự án sẽ kết thúc trong tháng 9 tới, song tiến trình QLRCĐ sẽ được tiếp tục duy trì và phát triển lan rộng.

Bà Hồ Thị Quý Phi, đại diện Ban quản lý các dự án lâm nghiệp – Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum tổng kết, phát biểu bế mạc. Ban quản lý các dự án lâm nghiệp của tỉnh sẽ đề nghị Sở NN & PTNT, Cục Lâm nghiệp và các ban ngành cấp tỉnh, huyện hỗ trợ nhanh các thủ tục để trình tỉnh phê duyệt các phương án đã lập, đặc biệt là phương án khai thác gỗ thương mại cho rừng cộng đồng, nhằm hỗ trợ tốt hơn nữa

cho tiến trình quản lý rừng đang thực hiện thí điểm tại Vi Ch'Ring; đồng thời nhắc nhở các bên liên quan từ thôn, xã, huyện chú ý đến trách nhiệm, sự quan tâm để thúc đẩy thực hiện và giám sát, bảo đảm tiến trình Quản lý rừng cộng đồng tại thôn Vi Ch'Ring đi đến thành công, điều đó sẽ mở rộng khả năng lan rộng phương thức QLRCĐ ra các địa phương khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

5 Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách thành viên tham gia Seminar

Stt	Họ và tên	Cơ quan công tác/ địa phương	Chức vụ
1.	Hồ Thị Quý Phi	Ban QL các dự án Lâm nghiệp tỉnh Kon Tum	Phó trưởng Ban
2.	Hồ Đắc Huy	Ban QL các dự án Lâm nghiệp tỉnh Kon Tum	Cán bộ
3.	Trần Văn Thành	UBND xã Hiếu	Cán bộ xã
4.	A Bi	Thôn 10, xã Hiếu	Nông dân
5.	Nguyễn Thị Hòa	UBND xã Hiếu	Phó CT UBND xã
6.	Đinh Ngọc Huông	Đảng Bộ xã Hiếu	Bí thư Đảng bộ
7.	A Lương	Thôn 8 xã Hiếu	Nông dân
8.	A Be	Thôn 6 xã Hiếu	Nông dân
9.	A Khăn	Thôn 9 xã Hiếu	Nông dân
10.	A Gió	Thôn 2 xã Hiếu	Nông dân
11.	Trần Văn Mạnh	Xã Đăk Kôi	Nông dân
12.	A Thành	Xã Đăk Kôi	Nông dân
13.	A Thanh	Xã Đăk Kôi	Nông dân
14.	A Thông	Xã Bờ Ê	Nông dân
15.	Y Ôn	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
16.	A Bao	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
17.	A Triệu	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
18.	A Hồng	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
19.	A Chiêng	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
20.	A Pho	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
21.	Đinh Thanh Tim	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
22.	A Vang	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
23.	Trần Quang Hải	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
24.	Đinh Văn Dích	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Trưởng Ban QLRCĐ
25.	Đinh Xuân Hải	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Phó Ban QLRCĐ
26.	Y Oanh	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
27.	Y Trẻ	Thôn Vi Ch'Ring, xã Hiếu	Nông dân
28.	Hồ Thị Thanh Nga	UBND xã Hiếu	Cán bộ xã
29.	Đinh Xuân Dỏ	UBND xã Hiếu	Phó Chủ tịch xã
30.	Pờ Ly Châu	Phòng Tài nguyên – Môi trường H Kon Rẫy	Cán bộ
31.	Nguyễn Ngọc Xuân	Phòng Nông nghiệp Và PTNT huyện Kon Plông	Cán bộ
32.	Đặng Tuấn	Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông	Cán bộ
33.	Nông Văn Ân	Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông	Cán bộ
34.	Lê Xuân Hưng	Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum	Cán bộ
35.	Bùi Văn Nhiệm	Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Kon Tum	Cán bộ
36.	Trần Ngọc Thanh	Công ty Phát triển NLN và dịch vụ Kon Plông	Cán bộ
37.	Dương Anh Hùng	UBND xã Hiếu	Chủ tịch xã
38.	Nguyễn Ngọc Ánh	UBND huyện Kon Plông	Phó Chủ tịch
39.	Nguyễn Hải Vân	Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Kon Tum	Cán bộ

Stt	Họ và tên	Cơ quan công tác/ địa phương	Chức vụ
40.	Nguyễn Xuân Huy	Xã Đăk P'Nê	Nông dân
41.	A Nghiệp	Xã Đăk P'Nê	Nông dân
42.	Ka To	Dự án JiCa	Cố vấn trưởng
43.	Trần Lâm Đồng	Dự án JiCa	Cán bộ dự án JiCa
44.	Trần Văn Nhu	Lâm trường Mang La	Cán bộ dự án JiCa
45.	PGS.TS. Bảo Huy	Trường Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
46.	TS. Võ Hùng	Trường Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
47.	ThS. Ng Đức Định	Trường Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
48.	Hồ Đình Bảo	Trường Đại học Tây Nguyên	
49.	1 đại diện	Đài truyền hình tỉnh Kon Tum	Phóng viên truyền hình

Phụ lục 2: Chương trình Seminar về Quản lý rừng cộng đồng

Thời gian	Buổi	Địa điểm	Nội dung/Hoạt động	Phương pháp	Vật tư, dụng cụ
Ngày 24/7	Sáng 9:00 – 11:30	Thôn Vi ChRìng, xã Hiếu, huyện Kon Plong	Nông dân giới thiệu tóm tắt tiến trình quản lý rừng cộng đồng, cơ chế hưởng lợi gỗ	Trình bày Poster Thảo luận	Bản đồ rừng cộng đồng Các Poster Tài liệu liên quan quản lý rừng cộng đồng
	Chiều 13:30 – 16:00	Các lô rừng, gần khu vực khai thác	Tham quan tổng thể các lô rừng gần khu vực khai thác gỗ 2008	Thảo luận trên hiện trường	
Ngày 25/7	Sáng 8:30 – 11:30	Tại các lô rừng làm giàu, trồng Mao Trúc	Tham quan hiện trường làm giàu rừng, trồng Mao Trúc	Thảo luận trên hiện trường	Bản đồ Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật làm giàu rừng, trồng Mao Trúc
			Tổng quát về Quản lý rừng cộng đồng ở Vi ChRìng: - Giới thiệu 4 hướng dẫn (GDGR, Lập kế hoạch, quy ước, kỹ thuật lâm sinh) - Tiến trình – Kết quả - Điểm mới – Thử thách Tổng hợp các kết quả thảo luận trên hiện trường ngày 24/7	Trình bày PP Hỏi đáp	Máy chiếu, màn hình
	Chiều 13:30 – 16:00		Những điều học được và thử thách	Bài tập động não theo 2 nhóm	Bảng ghim Thẻ màu, bút
			Các giải pháp/kiến nghị	Thảo luận chung	Bảng ghim Thẻ màu, bút
			Phát biểu của các lãnh đạo tỉnh, huyện, xã, dự án		

Phụ lục 7

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIẾU

Thôn Vi ChRìng

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG
5 NĂM: 2008 - 2012
THÔN VI CHRING



Tháng 1 năm 2008

Mục lục

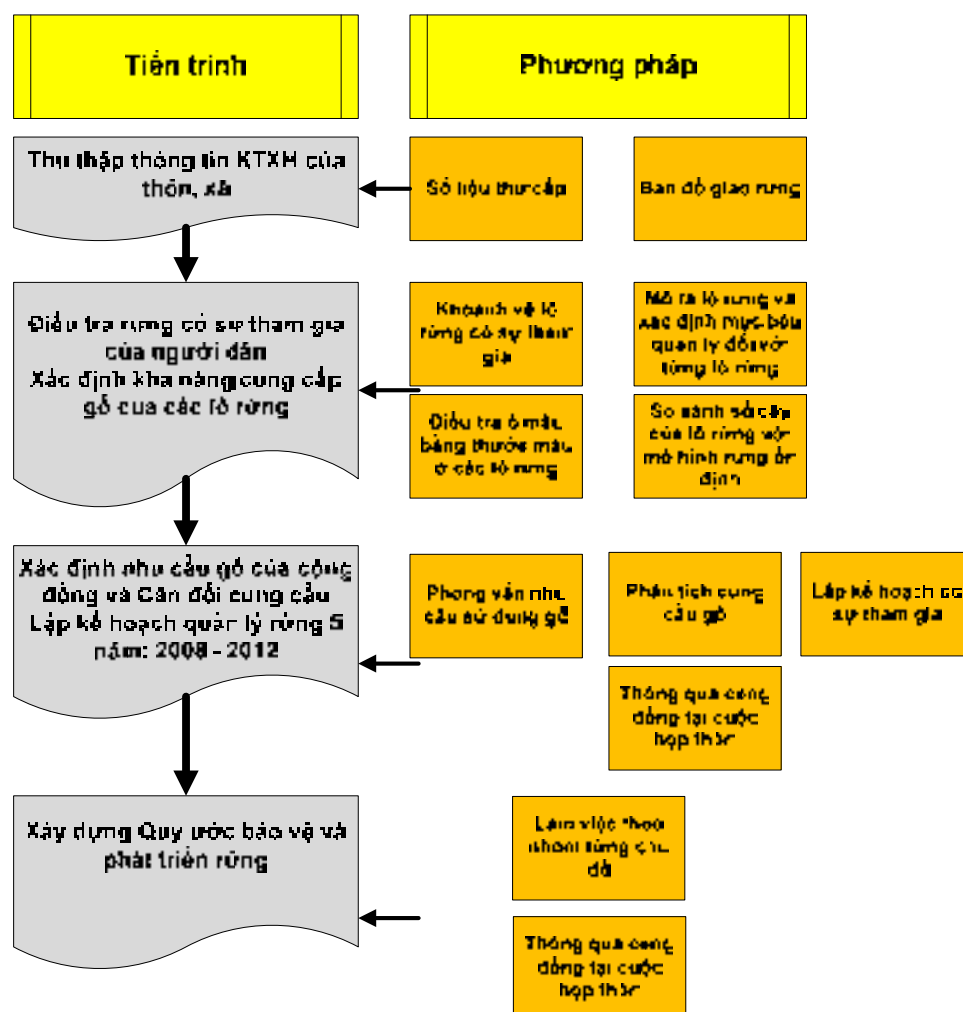
1. Đặt vấn đề	3
2. Đặc điểm tình hình thôn Vi ChRing	4
3. Mục tiêu của kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm	5
4. Tài nguyên rừng cộng đồng và khả năng cung cấp gỗ trong 5 năm	5
Phân chia lô rừng, đặt tên, trạng thái địa phương, xác định mục tiêu quản lý, diện tích	5
Mô tả và phân tích các lô rừng	6
Đánh giá khả năng cung cấp gỗ của các lô rừng	7
5. Nhu cầu gỗ của cộng đồng thôn Vi ChRing 5 năm và cân đối cung cầu	13
6. Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi ChRing 5 năm 2008 – 2012	15
7. Tổ chức thực hiện	22
8. Kết luận, kiến nghị	24
Phụ lục	25
Phụ lục 1: Chương trình lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng và xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng thôn Vi ChRing	25
Phụ lục 2: Danh sách thành viên tham gia lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi ChRing	28
Phụ lục 3: Kết quả mô tả và phân tích các lô rừng	29

1. Đặt vấn đề

Tiếp theo hoạt động thí điểm giao đất giao rừng cho cộng đồng thôn Vi ChRing thuộc xã Hiếu, huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum được triển khai từ tháng 6/2007; được sự hỗ trợ của dự án Hỗ trợ dân làng quản lý rừng bền vững ở Tây Nguyên/ JOFCA/JICA và tư vấn của nhóm giảng viên Lâm nghiệp, Khoa Nông Lâm, trường Đại học Tây Nguyên, từ ngày 14 -20/1/2008 đã tập huấn và triển khai lập kế hoạch quản lý rừng và quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng

Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi ChRing được xây dựng cho 5 năm: 2008 – 2012.

Phương pháp tiến hành dựa vào sự tham gia trực tiếp của cộng đồng dân cư thôn trong suốt tiến trình, đồng thời để người dân có thể tiếp cận được với phương pháp điều tra, giám sát tài nguyên và lập kế hoạch, phương pháp đo đếm số cây theo cấp kính màu đã được áp dụng và sử dụng mô hình rừng ổn định để so sánh, làm cơ sở xác định khả năng cung cấp của các lô rừng. Tiến trình và phương pháp lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng và xây dựng quy ước được mô tả trong sơ đồ sau. (Chương trình làm việc ở trong phụ lục)



Tiến trình lập kế hoạch, ngoài sự tham gia của người dân trong cộng đồng, còn được sự hỗ trợ của nhóm giảng viên tư vấn (PGS.TS. Bảo Huy, TS. Võ Hùng, ThS. Cao Thị Lý, KS. Hoàng Trọng Khánh) và sự tham gia của nhóm học viên lớp tập huấn quản lý rừng cộng đồng đến từ các cơ quan liên quan như Chi Cục Kiểm Lâm, phòng Kinh tế, Tài nguyên môi trường, khuyến nông lâm, kiểm lâm, lâm trường đóng trên địa bàn huyện Kon Plong, xã Hiếu và thành viên Ban quản lý rừng cộng đồng của thôn Vi ChRìng. (Danh sách thành viên tham gia trong phụ lục)

2. Đặc điểm tình hình thôn Vi ChRìng

Thôn Vi ChRìng (hay còn gọi là thôn 5), thuộc xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Khu dân cư của thôn nằm gần trung tâm xã. Xã Hiếu nằm cách trung tâm huyện Kon PLông 28 km về phía Tây Nam, dọc theo đường quốc lộ 24 từ Kon Tum đi Quảng Ngãi. Xã Hiếu có tổng diện tích là 20.505 ha.



Họp thôn lần 1 phổ biến về quản lý rừng cộng đồng

Thôn Vi ChRìng hiện tại có 32 hộ gia đình; trong đó dân tộc thiểu số tại chỗ là người M'Nâm, có 27 hộ, dân tộc kinh 05 hộ. Toàn thôn có 125 nhân khẩu; nam 64 người; nữ 61 người. Số lao động chính là 58 người.

Canh tác của người dân trong thôn chủ yếu làm ruộng nước một vụ, ruộng lúa phân bố dọc theo các suối trong rừng và một ít canh tác trên các nương rẫy cũ. Đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, sống phụ thuộc nhiều vào rừng. Trình độ văn hóa nhìn chung còn thấp.

Kết quả phân loại kinh tế hộ của thôn có số hộ nghèo chiếm đến 75%; số hộ thoát nghèo chiếm 25% chủ yếu là các hộ người Kinh. Điều này cho thấy đời sống kinh tế của người dân rất khó khăn, nghèo đói. Đa số hộ nghèo đói có diện tích đất canh tác ít. Do vậy trong giao đất giao rừng và lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng sẽ là cơ sở để thu hút các hộ khó khăn, ít đất vào kinh doanh rừng và tạo ra thu nhập từ lâm nghiệp.

Trong thôn đã có 20 hộ đã mắc điện lưới quốc gia, song chủ yếu là để sinh hoạt, chưa sử dụng điện phục vụ cho sản xuất.

Hệ thống thủy lợi trong sản xuất của thôn hầu như chưa có gì, chỉ có mương máng dẫn nước thô sơ do chính người dân tự làm.

Nước sinh hoạt rất khó khăn đối với nhiều hộ, thường thiếu nước sạch để sinh hoạt vào mùa khô.

3. Mục tiêu của kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm

Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi ChRing được xây dựng với các mục tiêu sau:

- Hỗ trợ cộng đồng quản lý bền vững 808 ha rừng tự nhiên
- Góp phần đảm bảo rừng ổn định, bảo vệ nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất
- Cung cấp sản phẩm rừng ổn định và từng bước góp phần cải thiện sinh kế của người dân trong thôn.

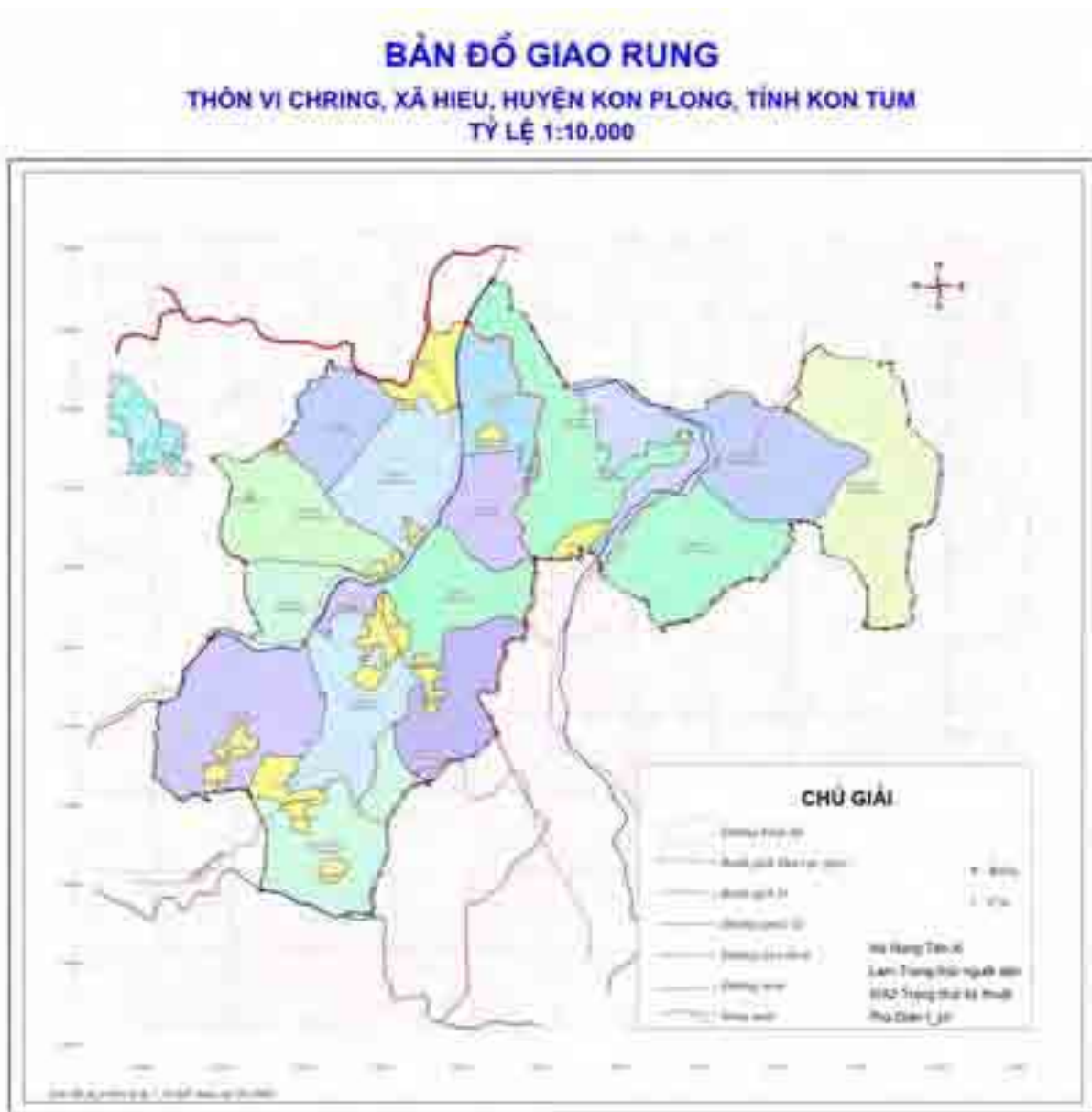
4. Tài nguyên rừng cộng đồng và khả năng cung cấp gỗ trong 5 năm

Phân chia lô rừng, đặt tên, trạng thái địa phương, xác định mục tiêu quản lý, diện tích

Có 17 lô rừng thuộc 4 khoảnh trong tiểu khu 497 và 1 khoảnh thuộc tiểu khu 498 đã được giao cho cộng đồng, các lô đã được khoanh vẽ, đặt tên lô địa phương, xác định mục tiêu quản lý, đếm diện tích và xác định trạng thái. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của 17 lô là 808 ha. Các lô rừng nằm trong khu vực quy hoạch rừng sản xuất.

Các lô rừng của cộng đồng thôn Vi ChRing

STT	Tiểu khu	Khoảnh	Tên lô Địa phương	Trạng thái rừng		Diện tích (ha)	Mục tiêu quản lý của cộng đồng	Quy hoạch 3 loại rừng
				Kỹ thuật	Địa phương			
1	497	1	Đăk Pắc	IIIA2	Lem	38	Lấy gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ (LSNG)	Rừng sản xuất
2			Đăk Kiểc Pênh	IIIA1	Mé	68	Lấy gỗ lớn và chăn thả	
3		2	Đăk Dreng	IIIA1	Mé	31	Lấy gỗ lớn & LSNG	
4			Đăk Nech	IIIA2	Lem	31	Lấy gỗ lớn & LSNG	
5			Đăk Pủi	IIIA2	Lem	43	Lấy gỗ lớn & LSNG	
6		3	Đăk Đốc	IIIA2	Lem	32	Lấy gỗ lớn & LSNG	
7			Đăk Mua	IIIA2	Lem	51	Lấy gỗ lớn & LSNG	
8			Đăk Róc A	IIIA2	Lem	53	Lấy gỗ lớn & LSNG	
9			Đăk Róc B	IIIA2	Lem	27	Lấy gỗ lớn & LSNG	
10		4	Ha Năng	IIIA2	Lem	7	Rừng nghĩa địa	
11			Ngọc Chim Móc	IIIA2	Lem	55	Lấy gỗ lớn & LSNG	
12			Đăk Bo B	IIIA2	Lem	72	Lấy gỗ lớn & LSNG	
13			Đăk Bo A	IIIA1	Mé	50	Lấy gỗ lớn & LSNG	
14		Đăk Deang	IIIA2	Lem	42	Lấy gỗ lớn & LSNG		
15	498	1	Măng Rxô	IIIA2	Lem	62	Lấy gỗ lớn & LSNG	
16			Ngọc Tu Bra A	IIIA2	Lem	58	Lấy gỗ lớn & LSNG	
17			Ngọc Tu Bra B	IIIA2	Lem	88	Lấy gỗ lớn & LSNG	
Tổng diện tích						808		



Mô tả và phân tích các lô rừng



Người dân tham gia mô tả lô rừng và thảo luận mục tiêu quản lý trên từng lô

17 lô rừng được mô tả, trong đó có 14 lô ở trạng thái IIIA₂ (Lem), gồm: Đăk Pắc, Đăk Nech, Đăk Pui, Đăk Đóc, Đăk Mua, Đăk Róc A, Đăk Róc B, Ha Năng, Ngọc Chim Móc, Đăk Bo B, Đăk Deang, Măng Rxô, Ngọc Tu Bra A, Ngọc Tu Bra B. Ba lô có trạng thái IIIA₁ (Mé) là: Đăk Kiếc Pênh, Đăk Dreng và Đăk Bo A. Cùng với mô tả lô, việc thảo luận xác định mục tiêu quản

lý, phân tích các khó khăn, cơ hội và giải pháp đã được thực hiện đối với mỗi lô rừng. Kết quả được trình bày ở phần phụ lục.

Đánh giá khả năng cung cấp gỗ của các lô rừng

Trong tổng số 17 lô rừng giao cho cộng đồng, đã điều tra số cây theo cấp kính màu. Cấp kính màu được xác định theo mô hình rừng ổn định như sau:

Cấp kính màu

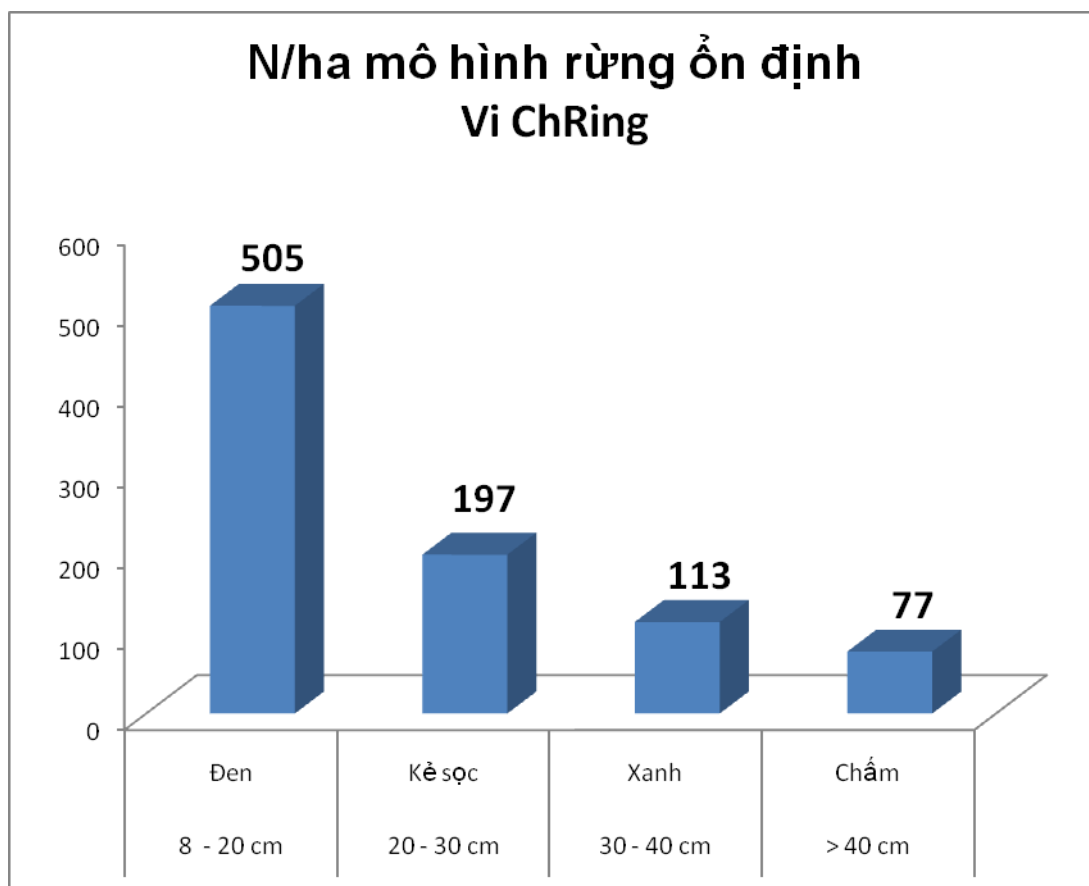
Đen	Kẻ sọc	Xanh	Chấm
8 - 20cm	21 - 30cm	31 - 40cm	> 40cm

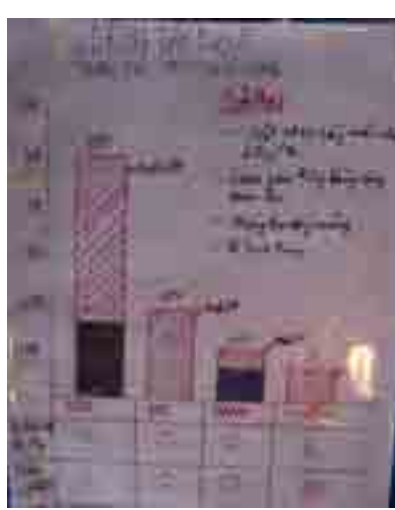


Kết quả tổng hợp số cây theo cấp kính màu của 17 lô rừng

St t	Tên lô	Số ô đã điều tra	Số cây trên ha	Số cây theo cấp kính màu/ha				Số cây trên lô	Số cây theo cấp kính màu/lô			
				Đen	Kẻ sọc	Xanh	Chấm		Đen	Kẻ sọc	Xanh	Chấm
1	Đăk Pắc	6	780	493	143	47	97	29,640	18,734	5,434	1,786	3,686
2	Đăk Kiểc Pênh	6	750	426	157	87	80	51,000	28,968	10,676	5,916	5,440
3	Đăk Dreng	7	872	508	182	108	74	27,032	15,748	5,642	3,348	2,294
4	Đăk Nech	6	765	450	191	67	57	23,715	13,950	5,921	2,077	1,767
5	Đăk Pủi	6	312	124	57	61	70	13,416	5,332	2,451	2,623	3,010
6	Đăk Đóc	4	820	450	180	140	50	26,240	14,400	5,760	4,480	1,600
7	Đăk Mua	9	823	367	225	104	127	41,973	18,717	11,475	5,304	6,477
8	Đăk Róc A	9	964	543	213	84	124	51,092	28,779	11,289	4,452	6,572
9	Đăk Róc B	6	902	526	193	70	113	24,354	14,202	5,211	1,890	3,051
10	Ha Năng	1	620	300	140	20	160	4,340	2,100	980	140	1,120
11	Ngọc Chim Móc	9	706	202	209	164	131	38,830	11,110	11,495	9,020	7,205
12	Đăk Bo B	4	760	445	170	70	75	54,720	32,040	12,240	5,040	5,400
13	Đăk Bo A	6	462	167	133	73	89	23,100	8,350	6,650	3,650	4,450
14	Đăk Deang	6	1,139	723	223	103	90	47,838	30,366	9,366	4,326	3,780
15	Măng Rxô	12	856	583	154	52	67	53,072	36,146	9,548	3,224	4,154
16	Ngọc Tu Bra A	6	1,194	804	219	108	63	69,252	46,632	12,702	6,264	3,654
17	Ngọc Tu Bra B	9	804	429	184	87	104	70,752	37,752	16,192	7,656	9,152

Sơ đồ số cây/ha theo cấp kính màu của mỗi lô được so sánh với mô hình rừng ổn định để xác định khả năng cung cấp của các lô rừng này trong vòng 5 năm.







Sơ đồ số cây theo cấp kính màu của từng lô rừng được so sánh với mô hình rừng ổn định để xác định khả năng cung cấp gỗ trong 5 năm

Trên cơ sở so sánh số cây theo cấp kính màu với mô hình rừng ổn định, xác định được số cây cung cấp/ha và số cây cung cấp/lô rừng, người dân trong thôn cũng đã thảo luận cùng với sự tư vấn hỗ trợ về mặt kỹ thuật để định hướng một số giải pháp kỹ thuật lâm sinh trong quản lý đối với từng lô rừng cụ thể. Kết quả cho thấy có 10 lô rừng có khả năng cung cấp gỗ trong 5 năm đến, có 6 lô rừng chưa bảo đảm số cây theo mô hình rừng ổn định do đó cần nuôi dưỡng, và có 1 lô là rừng thiêng nên không đưa vào tính toán khả năng cung cấp.

Số lượng cây có thể cung cấp của các lô rừng trong 5 năm và giải pháp đề xuất cho mỗi lô

Lô rừng	Diện tích (ha)	Giải pháp chung	Cấp kính màu	Số cây /ha	Số cây cung cấp/ha	Số cây cung cấp/lô
Đắk Pắc	38	- Chặt chọn cây chắm, đúng kỹ thuật, giữ cây gieo giống - Nuôi dưỡng rừng	Đen	493	0	0
			Kẻ sọc	143	0	0
			Xanh	47	0	0
			Chắm	97	10	380
Đắk Kiểc Pênh	68	- Làm giàu rừng - Nuôi dưỡng rừng	Đen	426	0	0
			Kẻ sọc	157	0	0
			Xanh	87	0	0
			Chắm	80	0	0
Đắk Dreng	31	- Quản lý bảo vệ rừng - Nuôi dưỡng rừng	Đen	508	0	0
			Kẻ sọc	182	0	0
			Xanh	108	0	0
			Chắm	74	0	0
Đắk Nech	31	- Quản lý bảo vệ rừng - Nuôi dưỡng rừng	Đen	450	0	0
			Kẻ sọc	191	0	0
			Xanh	67	0	0
			Chắm	57	0	0
Đắk Pủi	43	- Làm giàu rừng (Hồng tùng, Xoan đào); trồng tre lấy măng ven suối; trồng mây	Đen	124	0	0
			Kẻ sọc	57	0	0
			Xanh	61	0	0
			Chắm	70	0	0
Đắk Đóc	32	- Bảo vệ rừng - Khai thác chọn cây chắm (Hồng tùng, Thông nạng) - Nuôi dưỡng rừng - Trồng thêm các loài LSNG: Song mây	Đen	450	0	0
			Kẻ sọc	180	0	0
			Xanh	140	0	0
			Chắm	50	4	128
Đắk Mua	51	- Chặt chọn cây chắm - Nuôi dưỡng rừng và xúc tiến tái sinh tự nhiên. - Bảo vệ rừng gỗ và LSNG	Đen	367	0	0
			Kẻ sọc	225	0	0
			Xanh	104	0	0
			Chắm	127	10	510
Đắk Róc A	53	- Chặt chọn cây chắm (già cỗi,...) - Chặt ít cây đen (trừ hao ngã đổ do khai thác cây lớn)	Đen	543	25	1325
			Kẻ sọc	213	0	0
			Xanh	84	0	0
			Chắm	124	20	1060
Đắk Róc B	27	- Chặt chọn một số cây chắm (già cỗi,...) - Cây đen dư nhưng không chặt để trừ hao ngã đổ do chặt cây chắm, và để bổ sung vào cây sọc và xanh	Đen	526	0	0
			Kẻ sọc	193	0	0
			Xanh	70	0	0
			Chắm	113	15	405
Ha Năng	7	- Rừng thiêng cả cộng đồng tự giác bảo vệ	Đen	300		
			Kẻ sọc	140		
			Xanh	20		
			Chắm	160		
Chim	55	- Chặt chọn cây gỗ chắm, đúng kỹ thuật - Mở tán cho cây tái sinh	Đen	202	0	0
			Kẻ sọc	209	0	0

Lô rừng	Diện tích (ha)	Giải pháp chung	Cấp kính màu	Số cây /ha	Số cây cung cấp/ha	Số cây cung cấp/lô
			Xanh	164	0	0
			Chấm	131	10	550
Đắk Bo B	72	- Bảo vệ rừng - Nuôi dưỡng rừng	Đen	445	0	0
			Kẻ sọc	170	0	0
			Xanh	70	0	0
			Chấm	75	0	0
Đắk Bo A	50	- Chặt chọn cây chấm đúng kỹ thuật - Lâm giàu rừng: Xoan đào - Trồng tre lấy măng ven suối	Đen	167	0	0
			Kẻ sọc	133	0	0
			Xanh	73	0	0
			Chấm	89	6	300
Đắk Deang	42	- Chặt chọn cây đen (tạp) để làm hàng rào, củi - Chặt chọn cây chấm lấy gỗ, đúng kỹ thuật - Chăm sóc và bảo vệ rừng	Đen	723	100	4200
			Kẻ sọc	223	0	0
			Xanh	103	0	0
			Chấm	90	7	294
Măng R Xô	62	- Không khai thác, để lại cây đen để bù cho cây kẻ sọc, xanh và chấm đang thiếu. - Nuôi dưỡng rừng	Đen	583	0	0
			Kẻ sọc	154	0	0
			Xanh	52	0	0
			Chấm	67	0	0
Ngọc Tu Bra A	58	- Bảo vệ rừng - Chặt những cây nhỏ (đen, sọc), cây tạp (cong queo, sâu bệnh) để sử dụng làm hàng rào, chuồng trại - Nuôi dưỡng rừng	Đen	804	150	750
			Kẻ sọc	219	10	580
			Xanh	108	0	0
			Chấm	63	0	0
Ngọc Tu Bra B	88	- Chặt chọn cây chấm, thành thực, giữ lại cây mẹ gieo giống. - Bảo vệ rừng, nuôi dưỡng cây tái sinh và cây cấp kính nhỏ.	Đen	429	0	0
			Kẻ sọc	184	0	0
			Xanh	87	0	0
			Chấm	104	15	1320
Tổng	808		Đen			6275
			Kẻ sọc			580
			Xanh			0
			Chấm			4947

5. Nhu cầu gỗ của cộng đồng thôn Vi ChRing 5 năm và cân đối cung cầu



Người dân tham gia đánh giá nhu cầu lâm sản

Kết quả đánh giá nhu cầu sử dụng gỗ trong cộng đồng, cho thấy người dân có các nhu cầu gỗ cho làm nhà, chuồng trại, chòi chứa lúa, đồ dùng gia đình, hòm, hàng rào.

Nhóm nông dân đại diện cùng nhóm cán bộ kỹ thuật thúc đẩy đã thảo luận và xác định nhu cầu sử dụng lâm sản cho gia dụng của thôn trong 5 năm như sau:

Nhu cầu gỗ của thôn Vi ChRing trong 5 năm 2008 – 2012

Sản phẩm làm từ gỗ	Cấp kính màu	Nhu cầu cho 1 loại sản phẩm A	Nhu cầu làm mới của thôn/năm $B=A*\text{hộ làm mới/năm}$	Bảo dưỡng của thôn/năm $C=(A/\text{thời gian sử dụng})*\text{Số hộ sử dụng}$	Tổng nhu cầu gỗ của thôn/năm $D=B+C$	Tổng nhu cầu gỗ của thôn/5 năm $E=D*5$	Ghi chú
Làm nhà	Kẻ sọc	2	8	6	14	70	4 nhà mới/năm Cả thôn có 27 nhà gỗ Thời gian bảo dưỡng: 10 năm
	Xanh	8	32	22	54	270	
	Chấm	8	32	22	54	270	
Chuồng trâu/bò	Đen	20	140	129	269	1345	7 chuồng mới/năm Có 27 hộ có chuồng Thời gian bảo dưỡng: 5 năm
	Kẻ sọc	8	56	43	99	495	
Chòi chứa lúa	Kẻ sọc	3	12	16	28	140	4 chòi mới/năm Cả thôn có 27 hộ có chòi Thời gian bảo dưỡng: 5 năm
	Chấm	1	4	5	9	45	
Hàng rào	Đen	41 cây/hộ	82 cây	$(41/2)*33\text{hộ} = 677$	$82+ 677 = 759$	3795	2 hộ làm mới/năm Cả 33 hộ đều làm hàng rào. Thời gian sử dụng: 2 năm
Củ đun (cây tươi)							Tận dụng ván bìa, cành nhánh sau khai thác, cột cũ, rào hỏng... để làm

Sản phẩm làm từ gỗ		Cấp kính màu	Nhu cầu cho 1 loại sản phẩm A	Nhu cầu làm mới của thôn/năm $B=A*\text{hộ làm mới/năm}$	Bảo dưỡng của thôn/năm $C=(A/\text{thời gian sử dụng})*\text{Số hộ sử dụng}$	Tổng nhu cầu gỗ của thôn/năm $D=B+C$	Tổng nhu cầu gỗ của thôn/5 năm $E=D*5$	Ghi chú
								củi – không chặt cây tươi.
Đồ gỗ gia dụng	Bàn ghế	Chấm	1/3		$(33/10)*1/3 = 1$	1	5	Có 33 hộ 1 bộ bàn ghế/hộ Sử dụng trong 10 năm
	Giường	Chấm	1/3		$(66/15)*1/3 = 2$	2	10	Có 33 hộ 2 giường/hộ 15 năm hư
	Tủ	Chấm	1/3		$(33/15)*1/3 = 1$	1	5	Có 33 hộ 1 tủ /hộ Sử dụng trong 15 năm hư
Làm hòm		Chấm	1	2		2	10	
Tổng								

Chú thích:

- Gỗ làm nhà: Hồng tùng, Trâm, Giỏi, Dẻ
- Đồ gia dụng: Hồng tùng, Xoan đào
- Hòm: Trâm
- Làm hàng rào: Gỗ tạp cỡ kính đen – Trung bình mỗi hộ 2 sào, 3 cột/ 1m dài; tổng số có 240m – 1 cây đen cho được 12 cột, số cây đen cần rào/ hộ = 41 cây. Bảo dưỡng mỗi năm mỗi hộ ½ số cột rào

Nhu cầu gỗ chi tiết cho 1 nhà:

Kết cấu nhà	Số lượng	Cấp kính màu		
		Chấm	Sọc	Xanh
Cột chính 4m	8	1		
Cột phụ 3m	8	1/3		
Xà ngang	8	2/3		
Xà dọc 8m	12	1/2		
Kèo 4,5m	8	1/2		
Đòn dông	1		2	
Đà dưới sàn & đà vách 2,5	90	1		
Ván đóng sàn và vách	90 + 130			8
Đòn tay dài 2,5m	45	1		
Rui mè	60 rui +120 mè	1		
Dự phòng		2		
Tổng số cây		8	2	8

Từ kết quả so sánh số cây theo cấp kính màu của 16 lô rừng với mô hình rừng ổn định, đã xác định số cây có khả năng cung cấp của 10 lô rừng trong 5 năm đến, gồm: Đắc Pắc, Đắc Đốc, Đắc Mua, Đắc Róc A, Đắc Róc B, Ngọc Chim Móc, Đắc Bo A, Đắc

Deang, Ngọc Tu Bra A, Ngọc Tu Bra B và dựa vào kết quả đánh giá nhu cầu gỗ của cộng đồng trong 5 năm, tiến hành so sánh và cân đối cung - cầu gỗ của thôn.

Cân đối cung cầu gỗ thôn Vi ChRing 5 năm: Từ 2008 - 2012

Lô rừng	Số cây cung cấp theo cấp kính màu			
	Đen	Kẻ sọc	Xanh	Chấm
Đắc Pắc				380
Đắc Đốc				128
Đắc Mua				510
Đắc Róc A	1325			1060
Đắc Róc B				405
Ngọc Chim Móc				550
Đắc Bo A				300
Đắc Deang	4200			294
Ngọc Tu Bra A	750	580		
Ngọc Tu Bra B				1320
Tổng khả năng cung cấp gỗ (cây) theo cấp kính của 10 lô trong 5 năm	6275	580	0	4947
Nhu cầu gỗ (cây) của cả thôn/ 5 năm	5140	705	270	345
Cân đối cung - cầu	Dư 1135	Thiếu 125	Thiếu 270	Dư 4602
Kế hoạch khai thác để sử dụng/ 5 năm	5140	580	0	345 + 43 (bù cây sọc thiếu) +135 (bù cây xanh thiếu) = 523
Kế hoạch khai thác gỗ thương mại/ 5 năm	0	0	0	4424
Tổng số cây khai thác/ 5 năm	5140	580	0	4947

Kết quả cân đối cung cầu gỗ cho thấy cây ở cấp kính xanh thiếu ở tất cả các lô, 3 cấp kính đen, kẻ sọc, chấm có cây cho phép khai thác khi so sánh với mô hình rừng ổn định, trong đó hầu hết các lô đều dư cây ở cấp kính chấm, chứng tỏ rừng ở đây khá thành thực. Do đó khả năng cung cấp của 10 lô rừng trên bảo đảm nhu cầu gỗ gia dụng và thương mại cho cộng đồng trong 5 năm đến. Tuy nhiên trong sử dụng, cộng đồng cần phải chuyển đổi việc dùng cây chấm thay cho cây sọc và cây xanh vì số cây kẻ sọc dư ít và cây xanh thiếu. Khai thác gỗ thương mại nên lấy ra hết số cây chấm mà khả năng các lô rừng cung cấp sau khi đã đáp ứng đủ nhu cầu của cộng đồng, tránh lãng phí do cây quá thành thực và tạo điều kiện cho sinh trưởng của cây tái sinh thay thế các cấp kính còn thiếu của rừng.

6. Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi ChRing 5 năm 2008 – 2012

Kế hoạch quản lý rừng 5 năm của cộng đồng được xây dựng dựa trên cơ sở kết quả thảo luận trước đó, bao gồm:

- Mục tiêu quản lý các lô rừng, trong đó có phân tích những vấn đề/ khó khăn, thuận lợi/ cơ hội, giải pháp cụ thể đối với từng lô.
- Sơ đồ so sánh số cây theo cây kính màu của từng lô rừng với mô hình rừng ổn định để xác định khả năng cung cấp gỗ trong 5 năm đến và phân tích các giải pháp cho từng lô.
- Kết quả đánh giá nhu cầu gỗ của cộng đồng và cân đối cung – cầu lâm sản của thôn trong 5 năm.

Kế hoạch được xây dựng theo các giải pháp:

- i) Bảo vệ rừng
- ii) Làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ
- iii) Sử dụng rừng: Khai thác gỗ

Trong kế hoạch sử dụng rừng có 10 lô rừng được đưa vào chặt chọn trong 5 năm đến (2008 – 2012). Số lượng cây chặt chọn theo cấp kính màu được xác định trên cơ sở bảo đảm nhu cầu sử dụng của cộng đồng trong 5 năm 2008 – 2012, số dư cộng đồng được phép khai thác để bán tạo thu nhập và tạo quỹ phát triển rừng cộng đồng và chia sẻ lợi ích từ rừng cho các hộ.



Họp thôn thông qua kế hoạch quản lý rừng

Khu vực rừng giao cho cộng đồng thuộc đối tượng rừng sản xuất, tuy nhiên một số lô cũng là rừng đầu nguồn của các suối lớn ở địa bàn, do đó ngoài việc xác định số cây chặt theo mô hình rừng ổn định, về mặt kỹ thuật lâm sinh cũng đã tiến hành kiểm tra cường độ khai thác và độ tàn che sau khai thác. Kết quả cho thấy các lô rừng đưa vào chặt chọn có cường độ chặt < 10% và độ tàn che của rừng sau khai thác bảo đảm > 0,6 (> 60%); điều này đáp ứng được tiêu chuẩn chặt chọn cường độ thấp (trung bình 5%), luân kỳ ngắn (trung bình 5 năm), phù hợp với năng lực quản lý rừng cộng đồng và khai thác với tác động thấp đến rừng. Từ cân đối cung cầu gỗ cho thấy ngoài việc cung cấp đủ gỗ cho nhu cầu gia dụng, số cây dư ra cộng đồng được khai thác cho mục đích thương mại.

Các chỉ tiêu chặt chọn ở các lô rừng

Lô	Diện tích (ha)	M (m3/ha)	N chặt/ha	M chặt (m3/ha)	Độ tàn che trước khai thác	Độ tàn che sau khai thác	Cường độ chặt (%)	Luân kỳ (năm)
Đắk Pắc	38	376	10	24	0.80	0.77	6.5	5.3
Đắk Đốc	32	350	4	10	0.80	0.79	2.8	2.9
Đắk Mua	51	516	10	24	0.80	0.78	4.7	4.1
Đắk Róc A	53	504	20	49	0,8	0.76	9.6	7.4
Đắk Róc B	27	456	15	36	0.80	0.77	8.0	6.3
Ngọc Chim Móc	55	554	10	24	0.80	0.78	4.4	3.9
Đắk Bo A	50	343	6	15	0.70	0.68	4.2	3.8
Đắk Deang	42	458	7	17	0.80	0.79	3.7	3.5
Ngọc Tu Bra A	58	403	160	18	0.80	0.72	4.5	4.0
Ngọc Tu Bra B	88	436	15	36	0.80	0.77	8.4	6.6
Trung bình		440	26	25	0.79	0.76	5.7	4.8

Kế hoạch bảo vệ rừng

Stt	Tiểu khu	Khoảnh	Lô rừng	Diện Tích lô (ha)	Thời gian thực hiện kế hoạch					Hoạt động	Tài chính	
					2008	2009	2010	2011	2012		Ngân sách (đ)	Nguồn
Bảo vệ rừng												
1										- Xây dựng các công trình bảo vệ rừng đặt ở ngã ba đường liên thôn và quốc lộ 24: + <i>Bản đồ rừng cộng đồng: Bảng tôn, cột sắt (1,5m x 2,0m)</i> + <i>Bảng quy ước xây bằng xi măng, viết bằng sơn (2,5m x 3,5m)</i> - Bảng quy ước bằng formica, chữ decal (1,2m x 2,4m) đặt ở nhà cộng đồng - Quy ước phát tay: in trên A4 bìa cứng & bọc nhựa cho các hộ: (33 bảnx 15.000đ/bản) - Bản đồ in màu trên giấy Ao, bọc nhựa (3 tấm/3 tổ bảo vệ rừng).	6.000.000	Dự án JICA
	497	1,2,3, 4	Tất cả 17 lô rừng	808	x	x	x	x	10.000.000			
	498	1							1.000.000			
									500.000			
									1.000.000			
Cộng					808						18.500.000	

Kế hoạch phát triển rừng

Stt	Tiểu khu	Khoảnh	Lô rừng	Diện tích lô (ha)	Thời gian thực hiện kế hoạch					Hoạt động	Tài chính	
					2008	2009	2010	2011	2012		Ngân sách (đ)	Nguồn
Làm giàu rừng												
1	497	2	Đăk Dreng Đăk Nech	31 31						- Loài: Xoan đào, Hồng tùng - Mỗi hộ trồng 50 cây/năm - Bứng cây con cao 30 – 40cm ở các lô Ngọc Chim Móc, Đăk Pui, gùi về lô cần trồng. - Trồng vào các lỗ trống ở các lô cần trồng. - Các tổ bảo vệ kết hợp chăm sóc cây trồng - Nhổ và trồng cây vào tháng 8 hàng năm (mùa mưa)	Cộng đồng tự tổ chức làm	
2	497	1	Đăk Kiéc Pênh	68	68							
3	498	1	Măng Rxô	62		62						
4	497	3	Đăk Mua Đăk Pui	51 43			23 43					
5	497	4	Đăk Bo B	72					66			
Cộng					62	68	62	66	66			
Phát triển lâm sản ngoài gỗ												
				(ha)	(cây)	(cây)	(cây)	(cây)	(cây)			
1	497	1	Đăk Kiéc Pênh	68	270		270	270	540	Trồng tre lấy măng: Cự ly: 8m x 8m Trồng 2 bên suối, mỗi bên 3 hàng <i>Cây giống Tre măng:</i> <i>Mua giống vào năm</i> <i>đầu tiên, các năm sau</i> <i>đó tự chiết cành để</i> <i>nhân giống</i>	Dự án JICA. Chương trình: 168, 304, 135	
	497	2	Đăk Dreng	31	270		270	270	540			
	497	2	Đăk Nech	31	270		270	270	540			
Cộng					810		810	810	1620	12.150.000		

Stt	Tiểu khu	Khoảnh	Lô rừng	Diện tích lô (ha)	Thời gian thực hiện kế hoạch					Hoạt động	Tài chính	
					2008	2009	2010	2011	2012		Ngân sách (đ)	Nguồn
2	497	1	Đăk Kiéc Pênh	68		310 cây		1350 cây		Trồng Mây Trồng dưới tán rừng nghèo, non, sau nương rẫy	3.320.000	Lấy từ quỹ phát triển rừng cộng đồng (Từ tiền khai thác thương mại)
Cộng						310		1350			3.320.000	
Tổng chung											15.470.000	

Kế hoạch khai thác sử dụng gỗ thôn Vi ChRìng giai đoạn 2008 - 2012

Stt	Tiểu khu	Khoảnh	Lô rừng	Diện Tích lô (ha)	Hoạt động	Cấp kinh	Số lượng cây chặt 5 năm	Mô tả hoạt động	Số cây chặt theo năm				Ngân sách	Tài chính
									2008	2009	2010	2011	2012	
1	497	3	Đăk Róc A	53	Chặt chọn	Đen	1028	- Lựa chọn cây chặt.		1028				
2	497	3	Đăk Róc B	27	Chặt chọn	Chấm	1060	- Chặt đúng kỹ thuật bằng cưa máy		1060				
3	498	1	Ngọc Tu Bra A	58	Chặt chọn	Đen	500	- Vệ sinh rừng	500					
4	498	1	Ngọc Tu Bra B	88	Chặt chọn	Sọc	580	- Mở đường vận xuất.	116	116	116	116	116	
5	497	4	Ngọc Chim Móc	55	Chặt chọn	Chấm	1320	- Vận xuất bằng cơ giới.	1320					
6	497	4	Đăk Bo A	50	Chặt chọn	Chấm	550	- Giám sát khai thác.			550			
7	497	4	Đăk Deang	42	Chặt chọn	Chấm	300	- Đẩu thầu bán gỗ.			300			
8	497	3	Đăk Đốc	32	Chặt chọn	Đen	3612		528		1028	1028	1028	
9	497	1	Đăk Pắc	38	Chặt chọn	Chấm	294					294		
10	497	3	Đăk Mua	51	Chặt chọn	Chấm	128					128		
						Chấm	380						380	
						Chấm	510						510	
Tổng									1028	1028	1028	1028	1028	
									116	116	116	116	116	
									1320	1465	850	422	890	

Chú thích:

- Lựa chọn cây chặt: Cây chấm thành thực; cây đen và kẻ sọc phù hợp với nhu cầu sử dụng của cộng đồng cho gia dụng.
- Năm đầu tiên: Thuê đơn vị khai thác, mở đường và vận xuất; thỏa thuận trả tiền sau khi bán gỗ khai thác
- Các năm tiếp theo: Thôn mua máy cưa từ tiền bán gỗ, dân trong thôn tự khai thác
- Ban quản lý rừng cộng đồng tổ chức giám sát khai thác; phối hợp với UBND huyện, xã tổ chức đấu giá gỗ
- Dân tổ chức dọn vệ sinh rừng bằng công cụ thô sơ; tận dụng cành nhánh để làm củi.

7. Tổ chức thực hiện

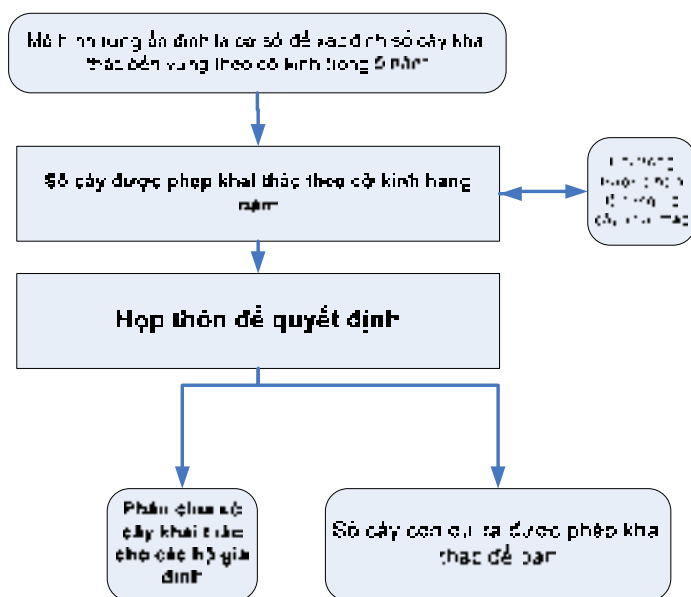
i) Phân công nhiệm vụ

Phân công nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của kế hoạch quản lý rừng

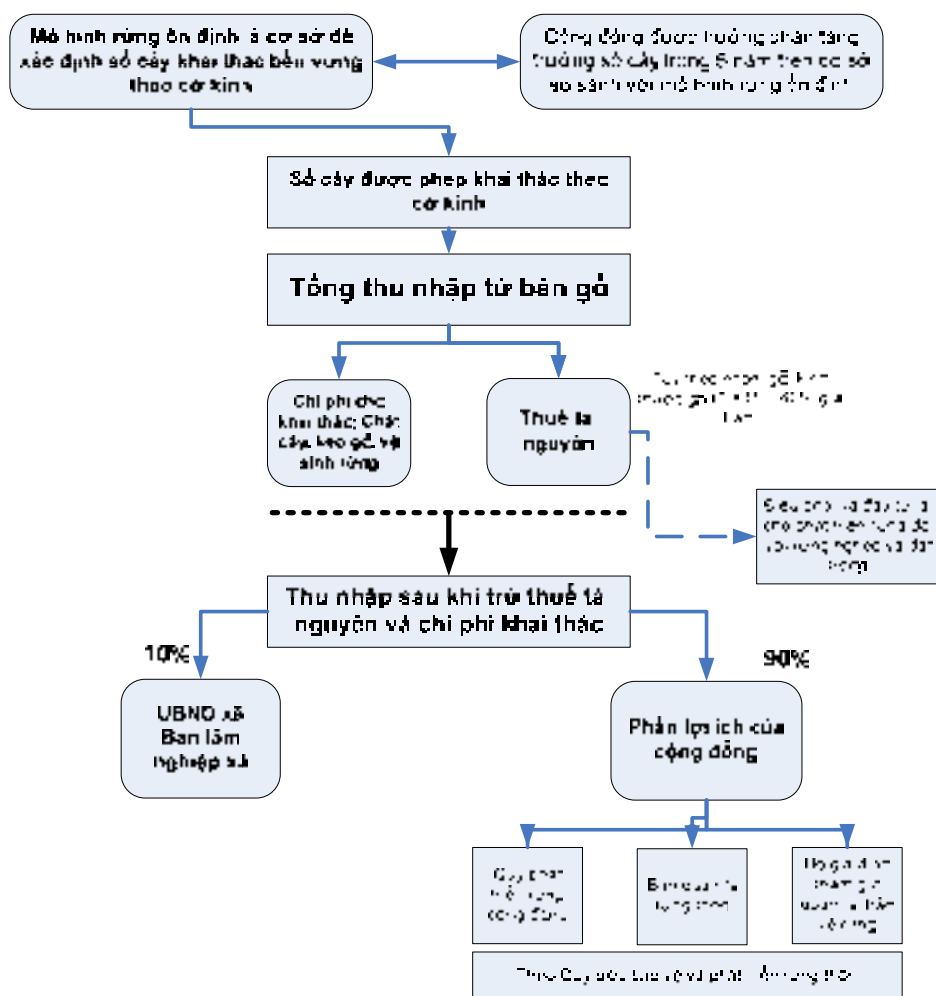
Hoạt động quản lý rừng	Trách nhiệm	
	Hộ gia đình	Ban quản lý rừng cộng đồng
Bảo vệ rừng	Tham gia bảo vệ rừng theo phân công của tổ bảo vệ rừng	Phân chia thành 03 tổ bảo vệ rừng theo từng lô rừng Điều phối, chăm công
Phát triển rừng: Làm giàu rừng, trồng lâm sản ngoài gỗ	Tham gia theo phân công	Phân chia các tổ làm giàu rừng, trồng lâm sản ngoài gỗ Điều phối, chăm công
Khai thác gỗ	Tham gia bài cây, vệ sinh rừng	Tổ chức khai thác gỗ theo kế hoạch Giám sát Tổ chức đấu giá gỗ thương mại
Phân chia lợi ích		Phân chia lượng gỗ khai thác đến hộ sử dụng Giám sát chia lợi ích sau bán gỗ đến hộ theo quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng

ii) Quyền lợi, chia sẻ lợi ích

- **Đối với gỗ làm nhà và gia dụng:** Hàng năm, Ban quản lý rừng cộng đồng tổ chức họp thôn để lập kế hoạch và bình chọn hộ được phép làm nhà trong năm đó. Đối với gỗ gia dụng khác như làm bếp, chuồng trại, đồ gia dụng,... các hộ được phép khai thác sử dụng ở các lô theo kế hoạch.
- **Đối với lâm sản ngoài gỗ:** Các hộ gia đình được sử dụng cho đời sống gia đình theo quy ước bảo vệ và phát triển rừng
- **Đối với gỗ thương mại:** Tổ chức khai thác, bán đấu giá. Nộp thuế tài nguyên theo quy định. Sau khi trừ thuế và chi phí hợp đồng khai thác, đóng góp cho UBND xã 10% để ban lâm nghiệp xã hoạt động và hỗ trợ cộng đồng trong quản lý rừng, 90% còn lại là lợi ích của cộng đồng và được phân chia cho hộ, thành viên cộng đồng và lập quỹ phát triển rừng cộng đồng theo quy ước bảo vệ và phát triển rừng, trong đó quỹ được giữ lại là 20% thu nhập của cộng đồng



Quyền hưởng lợi và phân chia lợi ích trong cộng đồng (Trường hợp khai thác gỗ cho mục đích sử dụng trong cộng đồng)



Quyền hưởng lợi và phân chia lợi ích trong cộng đồng (Trường hợp khai thác gỗ với mục đích thương mại)

iii) Quản lý quỹ phát triển rừng cộng đồng:

Quỹ cộng đồng có được từ thu nhập từ gỗ thương mại, khai thác lâm sản ngoài gỗ để bán và kinh phí thu từ bồi thường các trường hợp vi phạm.

Quỹ được kế toán và thủ quỹ của Ban quản lý rừng cộng đồng quản lý và việc chi tiêu phải theo quy định trong quy ước bảo vệ và phát triển rừng, có phiếu thu chi và được báo cáo tại các cuộc họp thôn 3 tháng/lần.

8. Kết luận, kiến nghị

i) Kết luận

Kế hoạch quản lý rừng 5 năm của thôn Vi ChRing được xây dựng trên cơ sở đánh giá tài nguyên rừng và nhu cầu cộng đồng, kết quả cho thấy có khả năng đáp ứng nhu cầu về gỗ cho cộng đồng; rừng được đưa vào khai thác sử dụng và thương mại và bảo đảm phát triển và phù hợp với phương thức quản lý của cộng đồng là khai thác cường độ nhỏ, luân kỳ ngắn, có tác động thấp.

Đồng thời với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan, cộng đồng có khả năng tổ chức bảo vệ và phát triển rừng trong 5 năm đến.

ii) Kiến nghị

Các bước tiếp theo cần làm là:

- Cấp sổ đỏ quyền sử dụng rừng và đất lâm nghiệp cho cộng đồng dân cư thôn Vi ChRing
- UBND huyện phê duyệt Quy ước bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng và phê duyệt kế hoạch quản lý rừng, kế hoạch khai thác gỗ 5 năm và hàng năm
- UBND xã phê duyệt kế hoạch quản lý rừng hàng năm
- Tổ chức cộng đồng thực hiện quy ước và kế hoạch

Phụ lục

Phụ lục 1: Chương trình lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng và xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng thôn Vi ChRìng

Mục tiêu đợt tập huấn

Kết thúc đợt tập huấn thành viên tham gia có khả năng:

- Hỗ trợ cộng đồng xây dựng kế hoạch quản lý rừng 5 năm
- Thúc đẩy cộng đồng xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng
- Hướng dẫn cộng đồng áp dụng kỹ thuật lâm sinh trong chặt chọn

Sản phẩm của tập huấn: Thông qua tập huấn và làm việc với cộng đồng, sẽ tạo ra sản phẩm để phê duyệt:

- i) Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm
- ii) Quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng

Thành viên: Toàn bộ thành viên tham gia đợt tập huấn Giao đất giao rừng, tối đa 20 người

Thời gian/địa điểm: 7 ngày: Từ ngày 14 - 20/01/2008 tại Khách sạn huyện Kông Plông và thôn Vi ChRìng – Xã Hiếu. Sáng: 8:00 – 11:30; Chiều: 13:30 – 17:00.

Chương trình tập huấn

Ngày / Buổi		Phương pháp	Địa điểm	Hoạt động	Tài liệu/dụng cụ	Học viên	Người dân tham gia
1 14/1/08	Buổi sáng	Trình bày	Khách sạn/huyện Kông Plông	• Khai mạc • Tiến trình quản lý rừng cộng đồng	• Tài liệu giao rừng • Bản đồ giao rừng (2 bản) • Tài liệu tập huấn • VPP	Toàn bộ	Không
	Buổi chiều	Trình bày Bài tập cá nhân		• Điều tra rừng có sự tham gia • Xác định khả năng cung cấp của các lô rừng			
2 15/01	Buổi sáng	Bài tập nhóm		• Xác định nhu cầu lâm sản của thôn • Lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm			
	Buổi chiều	Trình bày		• Xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng • Kế hoạch hiện trường			
3 16/01	Buổi sáng 8:30 – 11:00	Họp thôn	Tại thôn Vi ChRìng	• Giới thiệu về lâm nghiệp cộng đồng • Lập kế hoạch làm việc tại thôn • Phân chia nhóm làm việc	• VPP • Chương trình làm việc tại thôn • Danh sách nông dân nông cốt	Toàn bộ học viên	Tất cả các hộ trong thôn

Ngày / Buổi		Phương pháp	Địa điểm	Hoạt động	Tài liệu/dụng cụ	Học viên	Người dân tham gia
	Buổi chiều	Làm việc nhóm	Tại thôn	- Mô tả lô rừng - Xác định mục tiêu quản lý các lô rừng, các vấn đề, cơ hội, giải pháp	- Phiếu mô tả lô rừng - VPP	Học viên chia làm 4 nhóm	12 nông dân nông cốt (có ban quản lý rừng cộng đồng) chia làm 4 nhóm
4 17/01	Buổi sáng	Làm việc nhóm	Tại thôn	Phân tích số liệu xác định khả năng cung cấp của các lô rừng	- Phiếu tổng hợp số liệu - Mô hình rừng ổn định	4 nhóm	4 nhóm
	Buổi chiều	Làm việc nhóm	Tại thôn	- Đánh giá nhu cầu lâm sản - Cân đối cung cầu	- Bảng cân đối cung cầu - VPP - Giấy kính trong - Mô hình rừng ổn định	4 nhóm	4 nhóm
5 18/01	Buổi sáng	Làm việc nhóm	Tại thôn	Lập kế hoạch QLR 5 năm	- Mẫu biểu lập kế hoạch - Văn phòng phẩm	4 nhóm	4 nhóm
	Buổi chiều	Làm việc nhóm	Tại thôn	Mục tiêu xây dựng quy ước, các chủ đề Xây dựng quy ước theo từng chủ đề	- VPP - Bản đồ các lô rừng	4 nhóm	4 nhóm
6 19/01	Buổi sáng	Làm việc chung	Tại thôn	Dự thảo văn bản quy ước	VPP	Toàn bộ	12 đại diện/thôn
	Buổi chiều	Làm việc chung tại rừng	Tại thôn	Tập huấn kỹ thuật lâm sinh đơn giản trong chặt chọn	- VPP - Thước dây đo dài - Thước dây màu đo đường kính - Địa bàn - Poster về kỹ thuật lâm sinh - GPS - Mẫu phiếu bài cây	Toàn bộ	12 đại diện/thôn

Ngày / Buổi		Phương pháp	Địa điểm	Hoạt động	Tài liệu/dụng cụ	Học viên	Người dân tham gia
7 20/01	Buổi sáng	Họp thôn 8:30 – 11:00	Tại thôn Vi Ch Rìng	Thông qua kế hoạch quản lý rừng và quy ước	• Bản thảo kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm • Bản thảo quy ước viết trên Ao	Toàn bộ học viên	Tất cả các hộ trong thôn

Phụ lục 2: Danh sách thành viên tham gia lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng thôn Vi ChRing

Danh sách thành viên tập huấn tham gia

Stt	Họ và tên	Địa phương	Ghi chú
1	Hồ Đắc Huy	Ban quản lý dự án Lâm nghiệp, tỉnh Kon Tum	Cán bộ dự án
2	Nguyễn Đăng Trình	Phòng quản lý, Chi cục kiểm lâm, tỉnh Kon Tum	Kiểm lâm
3	Đỗ Văn Khánh	Phòng Tài nguyên môi trường, huyện Kon Plông	Cán bộ
4	Trần Văn Thanh	Công ty đầu tư phát triển lâm nông công nghiệp và dịch vụ, huyện Kon Plông	Cán bộ kỹ thuật
5	Nguyễn Công Tường	Hạt kiểm lâm, huyện Kon Plông	Kiểm lâm
6	Đặng Tuấn	Hạt kiểm lâm, huyện Kon Plông	Kiểm lâm
7	Trần Văn Nhu	Lâm trường Măng La, huyện Kon Plông	PGĐ kiêm cán bộ dự án Jica
8	Nguyễn Ngọc Xuân	Phòng Kinh tế, huyện Kon Plông	Cán bộ kỹ thuật
9	Hồ Thị Thanh Nga	Khuyến nông xã Hiếu	Cán bộ kỹ thuật
10	Đình Xuân Đỗ	UBND xã Hiếu	Chủ tịch xã
11	Đình Xuân Dăm	Thôn Vi ChRing	Trưởng thôn
12	Đình Văn Dích	Ban quản lý rừng cộng đồng, Thôn Vi ChRing	Trưởng ban
13	Đình Xuân Hải	Ban quản lý rừng cộng đồng, Thôn Vi ChRing	Phó ban
14	Đình Xuân Trai	Ban quản lý rừng cộng đồng, Thôn Vi ChRing	Thành viên
15	Y Ôn	Ban quản lý rừng cộng đồng, Thôn Vi ChRing	Thành viên
16	PGS.TS. Bảo Huy	Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
17	Th.S. Cao Thị Lý	Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
18	TS. Võ Hùng	Đại học Tây Nguyên	Tư vấn
19	KS. Hoàng Trọng Khánh	Đại học Tây Nguyên	Tư vấn

Phân nhóm làm việc

	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Cán bộ tập huấn	Hồ Đắc Huy Đặng Tuấn Hồ Thị Thanh Nga Đình Xuân Hải	Nguyễn Công Tường Trần Văn Thanh Đình Xuân Đỗ Đình Xuân Trai	Trần Văn Nhu Đỗ Văn Khánh Đình Văn Dích	Nguyễn Ngọc Xuân Nguyễn Đăng Trình Đình Xuân Dăm Y Ôn
Nông dân tham gia	Đình Văn Lôi A Chiêng	A Hồng Y Bơm	Trần Văn Thành A Vang Y Trẻ	Trần Quang Hải Đình Thanh Tim A Bông

Danh sách nông dân tham gia

Stt	Họ và tên	Địa phương	Ghi chú
1	Đình Văn Lôi	Thôn Vi ChRing	Nông dân
2	A Chiêng	Thôn Vi ChRing	Nông dân
3	A Hồng	Thôn Vi ChRing	Nông dân
4	A Vang	Thôn Vi ChRing	Già làng
5	Y Bơm	Thôn Vi ChRing	Nông dân
6	Y Trẻ	Thôn Vi ChRing	Nông dân
7	A Bông	Thôn Vi ChRing	Nông dân
8	Đình Thanh Tim	Thôn Vi ChRing	Nông dân
9	Trần Quang Hải	Thôn Vi ChRing	Nông dân
10	Trần Văn Thành	Thôn Vi ChRing	Cán bộ địa chính xã Hiếu

Phụ lục 3: Kết quả mô tả và phân tích các lô rừng**Biểu Mô tả lô rừng 1**

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	497
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	1
Huyện	Kon Plông	Lô	Đăk Pắc
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	38ha/lem/IIIA2
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Hồ Thị Thanh Nga

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			X

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	X		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nửa tép.	- Nửa vừa.	- Nửa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày
		X		
			X	
				X

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Pông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Đẻ (Long Ka sa) Lòng heo	Đẻ (Long Ka sa eo)

Độ tàn che	Thưa	Dày
		X

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		X	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	X		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có X	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được. Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ, lòng heo Lâm sản ngoài gỗ: lan kim tuyến (lá kim cương),
--	--

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x
-------------------	----------------------------------	--------------------------	-----------------------------------	------------------------------------	----------------

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x
-----------------	--	------------	-------------------	-------------	------------

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đắc Pắc
Mục tiêu quản lý	– Rừng cung cấp gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ (Lan kim tuyến)
Vấn đề/ khó khăn	– Người dân trong thôn tác động mạnh: Lấy gỗ làm nhà, lấy lan kim tuyến
Thuận lợi/ Cơ hội	– Gỗ lớn còn nhiều, trữ lượng cao – Gần đường, có thể khai thác trong những năm tới – Ít dốc, đi lại thuận lợi
Giải pháp	– Bảo vệ và phát triển rừng theo quy ước của thôn – Trồng thêm tre lấy măng – Khoanh nuôi và phát triển Lan kim tuyến – Làm giàu rừng sau khai thác

Biểu Mô tả lô rừng 2

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	1
Lô	Đăk Kiểc Pênh
Diện tích/trạng thái	68ha/mé/IIIA1
Người ghi chép	Hồ Thị Thanh Nga

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
			x	
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày
		x		

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Xoan đào (Long H soa), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mốt) Dẻ (Long Ka sa)	Chôm chôm rừng

Độ tàn che	Thưa	Dày
	x	

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
			x

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
			x

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có	Không x
---------	--	----	---------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.			
	Gỗ: xoan đào, dẻ, trám, chò xốt			
	Lâm sản ngoài gỗ: chuối rừng, lồ ô			
Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x
Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao x	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đăk Kiểc Pênh
Mục tiêu quản lý	- Xây dựng vùng chặn thả - Phát triển diện tích cây nông nghiệp: Chè, mít, chuối, cây ngắn ngày trên các diện tích đất trống.
Vấn đề/ khó khăn	- Gia súc thả rộng khó kiểm soát - Đất dốc, nhiều chuối rừng gây khó khăn cho canh tác - Cây gỗ lớn ít còn ít hoặc không còn
Thuận lợi/ Cơ hội	- Gần thôn - Đất tốt để phát triển cây nông nghiệp và chặn thả gia súc
Giải pháp	- Xây dựng bãi chặn thả (Quy ước có quy định cụ thể) - Trồng thêm cỏ, cây công nghiệp và cây ngắn ngày

Biểu Mô tả lô rừng 3

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	497
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	2
Huyện	Kon Plông	Lô	Đăk Dreng
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	31ha/mé/IIIA1
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Nguyễn Công Tường

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Pông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mốt) Dê (Long Ka sa)	Bứa Trú

Độ tàn che	Thưa	Dày
	x	

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
			x

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
		x	

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		

	Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ Lâm sản ngoài gỗ: mật ong, củ đụn
--	---

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chăn thả	Kiểm tra tình hình chăn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Dăk Dreng
Mục tiêu quản lý	– Rừng cung cấp gỗ gia dụng, các loại lâm sản ngoài gỗ
Vấn đề/ khó khăn	– Dân khai thác gỗ để làm nhà nhiều nên rừng nghèo – Còn ít cây gỗ lớn, tốt – Ít hoặc không còn cây gỗ quý
Thuận lợi/ Cơ hội	– Đi lại dễ dàng, gần thôn – Có nhiều cây gỗ tái sinh ở các khoảng trống trong rừng
Giải pháp	– Nuôi dưỡng, chăm sóc, xúc tiến tái sinh tự nhiên – Thử nghiệm nuôi ong trong rừng – Trồng tre lấy măng ven suối

Biểu Mô tả lô rừng 4

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	2
Lô	Đăk Néch
Diện tích/trạng thái	31ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Trần Văn Thanh

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			X

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	X		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
				X
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Ông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xót (Long ta mót) Dẻ (Long Ka sa) Xoan đào (Sửa (Long la li)	Dẻ (Long Ka sa eo) Bứa Long trú Long Hnhê

Độ tàn che	Thưa	Dày
		X

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		X	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	X		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		
	Gỗ: Hồng tùng Lâm sản ngoài gỗ: Cót (đạn chiếu)		

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cò, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đăk Néch
Mục tiêu quản lý	– Rừng cung cấp gỗ sử dụng và thương mại, cung cấp lâm sản ngoài gỗ: măng, lan kim tuyến
Vấn đề/ khó khăn	– Dân thôn khác thường đến khai thác củi
Thuận lợi/ Cơ hội	– Gần thôn, đi lại dễ dàng – Còn nhiều cây gỗ lớn
Giải pháp	– Tăng cường tuyên truyền cho các địa phương khác trong bảo vệ và quản lý rừng.

Biểu Mô tả lô rừng 5

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	497
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	2
Huyện	Kon Plông	Lô	Dăk Pủi
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	43ha/lem/IIIA2
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Trần Văn Thanh

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
		x	

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Ông), Xoan đào Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mốt) Sơn	Bứa Long Rngâm Long Hleo

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		x	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	x		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được. Gỗ: Hồng tùng, trầm Lâm sản ngoài gỗ: mật ong, củ đẹn
--	---

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x
-------------------	----------------------------------	--------------------------	-----------------------------------	------------------------------------	----------------

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x
-----------------	--	------------	-------------------	-------------	------------

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đắk Pủi
Mục tiêu quản lý	– Rừng cung cấp gỗ gia dụng, thương mại; lâm sản ngoài gỗ: Lan kim tuyến
Vấn đề/ khó khăn	– Dân thôn khác thường đến khai thác gỗ – Đi lại khó khăn trong mùa mưa
Thuận lợi/ Cơ hội	– Còn nhiều cây gỗ lớn – Dễ dàng trong khai thác gỗ
Giải pháp	– Bảo vệ và chăm sóc rừng – Tuyên truyền rộng rãi cho các địa phương khác trong quản lý bảo vệ rừng cộng đồng.

Biểu Mô tả lô rừng 6

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	3
Lô	Đăk Đóc
Diện tích/trạng thái	32ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Nguyễn Đăng Trình/n4

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác (tác động ít)	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	x
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Ông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dẻ (Long Ka sa) Thông nang (Long ha mia)	

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	x		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	x		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		
	Gỗ: Hồng tùng, dẻ, thông nạng, trầm, chò xót Lâm sản ngoài gỗ: lá cau rừng (làm mái lợp), lá ngũ gia bì (làm thuốc), nấm các loại; lan kim tuyến (lá kim cương).		

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đăk Đốc
Mục tiêu quản lý	– Sản xuất gỗ và các loại lâm sản ngoài gỗ: Lá làm mái lợp, dược liệu, than củi
Vấn đề/ khó khăn	– Dân các thôn khác đến khai thác gỗ làm nhà – Cây lớn quá, người dân khó khăn trong xẻ ván – Khó vận chuyển khi khai thác gỗ – Cây thành thực nhiều nếu không khai thác sẽ ngã đổ, rỗng ruột
Thuận lợi/ Cơ hội	– Gần đường quốc lộ 24 – Địa hình bằng phẳng, dễ khai thác – Trữ lượng gỗ thương mại cao
Giải pháp	– Thành lập các tổ bảo vệ rừng, thường xuyên đi kiểm tra – Đề nghị xã hỗ trợ thông báo cho các địa phương lân cận biết ranh giới rừng cộng đồng để tránh xâm phạm. – Sử dụng gỗ có đường kính hợp lý để làm nhà (cây có cấp kính xanh – chám) – Khai thác cây thành thực để bán, tránh lãng phí do ngã đổ, rỗng ruột và tạo điều kiện để cây tái sinh sinh trưởng tốt.

Biểu Mô tả lô rừng 7

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	497
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	3
Huyện	Kon Plông	Lô	Đăk Mua
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	51ha/lem/IIIA2
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Nguyễn Công Tường/ n3

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			X

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	X		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			X	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Ông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Đẻ (Long Ka sa)	Đẻ (Long Ka sa eo) Long Hnhe Bứa (Long Hbi) Chôm chôm rừng

Độ tàn che	Thưa	Dày
		X

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	X		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	X		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có X	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được. Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ Lâm sản ngoài gỗ: mật ong, mây, lan kim tuyến (lá kim cương),
--	--

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đắk Mưa
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ gia dụng và thương mại
Vấn đề/ khó khăn	– Đi lại khó khăn trong mùa mưa: lầy và qua suối nước lớn
Thuận lợi/ Cơ hội	– Gần thôn – Địa hình bằng phẳng, dễ đi lại, khai thác – Có nhiều cây gỗ lớn và còn nhiều loài gỗ tốt
Giải pháp	– Bảo vệ rừng – Khai thác có chọn lọc để giữ các loài quý, tốt

Biểu Mô tả lô rừng 8

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	3
Lô	Đăk Roc A
Diện tích/trạng thái	53ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Nguyễn Đăng Trình/n4

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			X

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
		X	

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			X	X
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Pông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dê (Long Ka sa) Thông nằng (Long ha mi a)	

Độ tàn che	Thưa	Dày
		X

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	X		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	X		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		
	Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ, thông nang Lâm sản ngoài gỗ: lá cau rừng (mái lợp), ngũ gia bì (thuốc), nấm ăn, lan kim tuyến (lá kim cương)		

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đăk Róc A & Đăk Róc B
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ và các loại lâm sản ngoài gỗ: lá lợp nhà, dược liệu
Vấn đề/ khó khăn	– Khó vận chuyển khi khai thác – Cây quá lớn khó xẻ ván làm nhà – Cây quá thành thực, dễ ngã đổ, rỗng ruột
Thuận lợi/ Cơ hội	– Địa hình bằng phẳng, dễ khai thác – Ít bị tác động bởi người bên ngoài thôn – Thuận lợi trong quản lý – Trữ lượng gỗ cao phục vụ gia dụng và thương mại – Lâm sản ngoài gỗ có nhiều cung cấp cho nhu cầu cộng đồng
Giải pháp	– Sớm khai thác cây thành thực để bán, tránh lãng phí do ngã đổ, rỗng ruột – Thuê xe vận chuyển gỗ khai thác – Nghiên cứu và thử nghiệm phát triển Lan kim tuyến để tăng thu nhập từ rừng

Biểu Mô tả lô rừng 9

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	497
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	3
Huyện	Kon Plông	Lô	Đăk Róc B
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	27ha/lem/IIIA2
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Nguyễn Đăng Trình

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
			x

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	x
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Pông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mốt) Dê (Long Ka sa) Thông nạng	Dê (Long Ka sa eo)

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	x		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	x		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.			
	Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ, thông nạng Lâm sản ngoài gỗ: lá cau rừng, ngũ gia bì, nấm ăn, lan kim tuyến (lá kim cương),			

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Giống như lô Đăk Róc A
Mục tiêu quản lý	
Vấn đề/ khó khăn	
Thuận lợi/ Cơ hội	
Giải pháp	

Biểu Mô tả lô rừng 10

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	497
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	4
Huyện	Kon Plông	Lô	Ha nang
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	7ha/lem/IIIA2
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Trần Văn Thành/ n3

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
	x		

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Ông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dẻ (Long Ka sa)	Dẻ (Long Ka sa eo) Trâm trắng

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	x		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	x		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.
	Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ Lâm sản ngoài gỗ: nứa, lan kim tuyến (lá kim cương),

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ , cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Ha Nang
Mục tiêu quản lý	– Rừng thiêng: Nghĩa địa thôn
Vấn đề/ khó khăn	–
Thuận lợi/ Cơ hội	– Không bị chặt phá
Giải pháp	– Duy trì để làm nghĩa địa

Biểu Mô tả lô rừng 11

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	4
Lô	Ngọc Chim Móc
Diện tích/trạng thái	55ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Trần Văn Thành

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Xoan đào Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dẻ (Long Ka sa)	Dẻ (Long Ka sa eo) Bứa Trâm

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		x	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
		x	

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.
	Gỗ: Xoan đào, trám, chò xốt, dẻ
	Lâm sản ngoài gỗ:

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Ngọc chim mót
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ: Lan kim tuyến
Vấn đề/ khó khăn	– Vận xuất gỗ khó khăn – Dân các thôn khác thường đến khai thác gỗ làm nhà – Cây lớn thành thực thường bị rỗng ruột
Thuận lợi/ Cơ hội	– Trữ lượng gỗ lớn còn nhiều – Nhiều loài lâm sản ngoài gỗ: Lan kim tuyến, lá lợp nhà,.. – Dễ bảo vệ vì tác động ít
Giải pháp	– Thành lập tổ bảo vệ rừng, thưởng phạt theo quy ước – Tổ chức khai thác gỗ – Thuê xe kéo và vận chuyển khi khai thác

Biểu Mô tả lô rừng 12

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	4
Lô	Đăk Bo B
Diện tích/trạng thái	72ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Nguyễn Đăng Trình/ n4

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	x
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
		x		
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày
		x		

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Xoan đào Chò xốt (Long ta mót) Đẻ (Long Ka sa)	Đẻ (Long Ka sa eo)

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	x		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	Bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
		x	

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		

	Gỗ: Xoan đào, chò xốt, dẻ Lâm sản ngoài gỗ: nấm, dược liệu, nứa tép làm cần rượu			
Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x
Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cõ , cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đắk Bo B
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ và các loại lâm sản ngoài gỗ
Vấn đề/ khó khăn	– Xa đường giao thông – Vận xuất khó do địa hình dốc
Thuận lợi/ Cơ hội	– Đầu ra của các loại lâm sản ngoài gỗ nhiều, dễ dàng – Bảo vệ rừng thuận lợi do sống và canh tác trong diện tích của lô – Nhiều loài gỗ tốt và lâm sản ngoài gỗ có giá trị
Giải pháp	– Thuê phương tiện cơ giới phù hợp để vận xuất gỗ – Khai thác tại những nơi có độ dốc thấp, tuân thủ nguyên tắc kỹ thuật lâm sinh – Quy định cụ thể việc khai thác lâm sản ngoài gỗ trong quy ước

Biểu Mô tả lô rừng 13

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	4
Lô	Đăk Bo A
Diện tích/trạng thái	50ha/mé/IIIA1
Người ghi chép	Trần Văn Thành

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			X

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	X		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			X	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Ông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Đê (Long Ka sa)	Đê (Long Ka sa eo) Trâm trắng Bứa

Độ tàn che	Thưa	Dày
	X	

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		X	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	X		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		

	Gỗ: Hồng tùng, trầm, chò xốt, dẻ Lâm sản ngoài gỗ: nứa, lan kim tuyến (lá kim cương),
--	--

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đắk Bo A
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ
Vấn đề/ khó khăn	– Còn nhiều cây ít giá trị
Thuận lợi/ Cơ hội	– Có đường vận xuất cũ của lâm trường khai thác trước đây – Dễ vận chuyển do gần đường liên thôn
Giải pháp	– Bảo vệ và xúc tiến tái sinh

Biểu Mô tả lô rừng 14

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	497
Khoảnh	4
Lô	Đăk Deang
Diện tích/trạng thái	42ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Trần Văn Thành

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
	x		

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
			x	
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Hồng Tùng (Long Ka Pông), Trâm (Long Hơ rêng), Chò xót (Long ta mót) Dẻ (Long Ka sa) Xoan đào Giỏi (Long Ka lênh)	Dẻ (Long Ka sa eo) Long Hnhe Long Hlim Long A sen

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
	x		

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	x		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		
	Gỗ: Chò xốt, dẻ Lâm sản ngoài gỗ: Mây		

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cò , cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp x	không có

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Đăk Deang
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ
Vấn đề/ khó khăn	– Người dân các thôn khác đến khai thác gỗ và củi
Thuận lợi/ Cơ hội	– Gần đường và có đường vận xuất – Nhiều cây gỗ lớn, gỗ tốt – Có nhiều Mây
Giải pháp	– Xã hỗ trợ thông báo rộng rãi cho các địa phương khác ranh giới rừng cộng đồng tránh tác động bên ngoài. – Bảo vệ và thường xuyên khai thác gỗ theo đúng quy định cho gia dụng và thương mại.

Biểu Mô tả lô rừng 15

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	498
Khoảnh	1
Lô	Măng Rxô
Diện tích/trạng thái	62ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Hồ Thị Thanh Nga

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
		x	

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
				x
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
			x	
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày
		x		

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Giổi Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dê (Long Ka sa) Lòng heo	Dê (Long Ka sa eo)

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		x	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
	x		

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.
	Gỗ: Giổi, trâm, chò xốt, dẻ, lòng heo
	Lâm sản ngoài gỗ: Tre măng

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ , cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Măng Rxô
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ lớn cho gia dụng và thương mại
Vấn đề/ khó khăn	– Người dân thôn khác thường đến săn bắt thú và lấy gỗ làm nhà – Khó quản lý bảo vệ vì đi lại dễ dàng
Thuận lợi/ Cơ hội	– Có đường khai thác vận xuất cũ của lâm trường để lại, làm ranh giới – Địa hình bằng phẳng – Còn nhiều cây gỗ lớn
Giải pháp	– Khai thác theo đúng kỹ thuật quy định trong 5 năm tới – Trồng thêm các loài lâm sản ngoài gỗ: Mây, sa nhân, tre lấy măng ven suối – Tuyên truyền và thông báo cho các thôn khác biết rừng quản lý của cộng đồng thôn

Biểu Mô tả lô rừng 16

Ngày	15/1/2008
Tỉnh	Kon Tum
Huyện	Kon Plông
Xã	Hiếu
Thôn	Vĩ ChRìng

Tiểu khu	498
Khoảnh	1
Lô	Ngọc Tu Bra A
Diện tích/trạng thái	58ha/lem/IIIA2
Người ghi chép	Hồ Thị Thanh Nga

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
		x	

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
				x
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính $\geq$ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
			x	
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày
		x		

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Giổi, Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dê (Long Ka sa) Lòng heo	Dê (Long Ka sa eo)

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		x	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
			x

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
---------	--	------	-------

	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.
	Gỗ: Giổi, trâm, chò xốt, dẻ, lòng heo
	Lâm sản ngoài gỗ: nứa

Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x

Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Ngọc Tu Bra a
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ
Vấn đề/ khó khăn	– Xa thôn – Địa hình dốc – Dân các thôn khác thường đến săn bắt, đặt bẫy – Chưa có đường vận xuất
Thuận lợi/ Cơ hội	– Còn nhiều cây gỗ lớn – Có nứa, măng
Giải pháp	– Thành lập tổ bảo vệ, thường xuyên tuần tra quản lý – Bảo vệ để khai thác gỗ lâu dài – Thông báo ranh giới rừng cộng đồng rộng rãi cho các thôn khác biết để tránh tác động và xâm phạm tài nguyên rừng của thôn.

Biểu Mô tả lô rừng 17

Ngày	15/1/2008	Tiểu khu	498
Tỉnh	Kon Tum	Khoảnh	1
Huyện	Kon Plông	Lô	Ngọc Tu Bra B
Xã	Hiếu	Diện tích/trạng thái	58ha/lem/IIIA2
Thôn	Vĩ ChRìng	Người ghi chép	Hồ Thị Thanh Nga

Mục đích sử dụng chính	Văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tôn giá	Rừng phòng hộ ít xung yếu	Rừng sản xuất gỗ
			x

Tiếp cận	Mất bao lâu để đi từ thôn bản tới lô rừng?		
	Ít hơn 1 giờ (< 5km)	Từ 1 tới 2 giờ (từ 5 tới 10km)	Hơn 2 giờ (trên 10km)
			x

Loại rừng & một số đặc trưng về lô rừng	Loại rừng	Một số đặc trưng		
	Rừng non phục hồi sau nương rẫy,	thời gian phục hồi dưới 5 năm	phục hồi 5-10 năm	Phục hồi trên 10 năm
	Rừng gỗ đã qua khai thác	Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	có cây đường kính từ 15-đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
				x
	Rừng hỗn giao gỗ tre/nứa	Tre/nứa: thưa Gỗ: Chỉ có cây đường kính nhỏ hơn 15cm	Tre/nứa: trung bình Gỗ: có cây đường kính từ 15 cm đến đường kính tối thiểu cho phép khai thác	Tre/nứa: dày Gỗ: Có cây đường kính ≥ đường kính tối thiểu cho phép khai thác
	Rừng tre/nứa: - đường kính.	- Nứa tép.	- Nứa vừa.	- Nứa to
			x	
	Mật độ	- Thưa	- Trung bình	- Dày
		x		

Loài cây	tên loài cây cho gỗ lớn	Tên loài cây cho gỗ nhỏ
	Trâm (Long Hơ rêng), Chò xốt (Long ta mót) Dẻ (Long Ka sa) Lông heo	Dẻ (Long Ka sa eo)

Độ tàn che	Thưa	Dày
		x

Khoảng trống trong rừng	Không có	Ít	Nhiều
		x	

Độ dốc	Đi trong lô rừng có dễ dàng không		
	Dễ (dốc ít)	bình thường (dốc trung bình)	Khó (dốc nhiều)
			x

Lâm sản	Có thể khai thác lâm sản tại lô rừng này trong vòng 5 năm tới không?	có x	không
	Nếu khai thác được, cho biết 3 loại lâm sản chính bà con có thể khai thác được.		

	Gỗ: Trâm, chò xốt, dẻ, lòng heo Lâm sản ngoài gỗ: nứa, măng (Knúi)			
Nguy cơ cháy rừng	Đã khi nào lô rừng bị cháy chưa?			
	trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 5 năm gần đây	không có trong vòng 10 năm gần đây	chưa bao giờ x
Mức độ chặn thả	Kiểm tra tình hình chặn thả gia súc trong lô rừng thông qua các dấu hiệu như có phân gia súc, vết chân, cỏ, cây cỏ bị gặm nhấm...)			
	mức độ cao	mức độ trung bình	mức độ thấp	không có x

Biểu xác định mục tiêu quản lý lô rừng

Tên lô/ Số hiệu lô	Ngọc Tu Bra B
Mục tiêu quản lý	– Cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ
Vấn đề/ khó khăn	– Xa thôn, địa hình dốc, khó đi lại – Khó xác định được ranh giới, không lợi dụng được địa hình tự nhiên như: sông suối, đường vận xuất,... – Chưa có đường vận xuất vào lô – Người dân ít biết vị trí lô
Thuận lợi/ Cơ hội	– Rừng còn nhiều cây gỗ lớn, ít bị tác động – Thuận lợi trong quản lý bảo vệ
Giải pháp	– Bảo vệ và quản lý theo quy ước để khai thác gỗ thương mại – Làm thêm cột mốc để dễ dàng cho xác định vị trí và ranh giới lô – Xã hỗ trợ nhắc nhở và thông báo rộng rãi với các địa phương khác để tránh tác động và xâm phạm tài nguyên rừng cộng đồng thôn.

LỜI LỜI KỂ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 100, ngày 20 tháng 1 năm 2008

BIÊN BẢN HỢP THỎA

"Hội đồng quản lý rừng cộng đồng và phát triển rừng cộng đồng"

Hôm nay vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 1 năm 2008 tại nhà văn hóa thôn Vichiring, chúng tôi hội họp để chốt cuối tập

Thành phần tham dự:

1. Địch Bình Xuân - Trưởng Ban học tập người

- Ông: Đỗ Văn Đức - giáo viên

2. Địch Bình Xuân - Trưởng Ban học tập người

- Ông: Đỗ Văn Đức - cán bộ DA

3. Ban chấp hành thôn

- Ông: Nguyễn Đình Trung - cán bộ

4. Ban chấp hành thôn

- Ông: Nguyễn Đình Trung - cán bộ

5. Ban chấp hành thôn

- Ông: Đỗ Văn Đức - cán bộ UBND xã

6. Tất cả các thành viên của hội đồng quản lý rừng cộng đồng

Cùng toàn thể các hộ dân trong thôn Vichiring

NỘI DUNG

1. Địch Bình Xuân - Trưởng Ban học tập: giới thiệu mục tiêu, nội dung của tập

2. Toàn thể thành viên của hội đồng quản lý rừng cộng đồng và phát triển rừng cộng đồng

3. Ông: A Chua - Đại diện hộ dân

- Trình bày mục tiêu quản lý của xã và lý do cần thiết phải có rừng cộng đồng

4. Ông: A Chua

- Trình bày kết quả các công việc đã thực hiện và các công việc cần làm tiếp theo

5. HLC: Đình Văn Diết - Trưởng QLBCĐ:

- Thực hiện kế hoạch và chấp hành như các n/chúng gđ của quy định.

6. HLC: y.đ. Trưởng ban kế hoạch các đơn vị quy cầu làm các

7. HLC: HLC, Đám: Trưởng ban kế hoạch quản lý bảo vệ, phát triển rừng gđ.

- Kế hoạch quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng đặc trưng, rừng đặc dụng, rừng đặc dụng, rừng đặc dụng.

- Kế hoạch quản lý rừng phòng hộ: 2008 - 2012.

- Kế hoạch phát triển lâm sản gđ: 2008 - 2012.

- Kế hoạch khai thác và sử dụng gỗ rừng sản xuất: 2008 - 2012.

8. Thảo luận về kế hoạch QLBCĐ:

- Ý kiến của nhân dân: nhất trí với kế hoạch đã lập.

- Nhân ý kiến (A. Chuy) và tiến hành thực hiện các công việc theo kế hoạch.

9. Cam kết thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của

ban QLBCĐ:

Chúng tôi cam kết thực hiện các công việc theo kế hoạch đã lập, nhất trí với kế hoạch đã lập.

Xác nhận của Trưởng

Thôn Vichiring

[Signature]

Đình Văn Diết

Ban QLBCĐ

Trưởng Ban

[Signature]

Đình Văn Diết



Trưởng thôn

Đình Văn Diết